

**Phụ lục 01:**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN, CHƯA HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT THÁNG 7/2025**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 164/BC-BKHCN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**1. Nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và các TBKL của Ban Chỉ đạo Trung ương**

TT	Tên cơ quan	Số nhiệm vụ giao riêng	Số nhiệm vụ giao chung cùng các bộ, ngành, địa phương	Tổng số nhiệm vụ quá hạn
	<b>Các Bộ, ngành:</b>			
1	Bộ Công an	3	2	5
2	Bộ Công Thương		5	5
3	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		9	9
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3	5	8
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	10	2	12
6	Bộ Ngoại giao		2	2
7	Bộ Nội vụ	1	1	2
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	7	7	14
9	Bộ Quốc phòng	2 (Ban Cơ yếu Chính phủ)	4	6
10	Bộ Tài chính	2	7	9
11	Bộ Tư pháp		4	4
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		4	4
13	Bộ Xây dựng	2	5	7
14	Bộ Y tế	1	2	3

15	Thanh tra Chính phủ		1	1
16	Văn phòng Chính phủ	5	1	6
	<b>Các địa phương:</b>			
17	Bắc Ninh		1	1
18	Cao Bằng		3	3
19	Tp. Đà Nẵng		3	3
20	Đắk Lắk		2	2
21	Đồng Nai		5	5
22	Đồng Tháp		4	4
23	Gia Lai		3	3
24	Tp. Hà Nội		3	3
25	Tp. Hải Phòng		5	5
26	Tp. Huế		2	2
27	Hưng Yên		2	2
28	Lai châu		1	1
29	Lâm Đồng		1	1
30	Lạng Sơn		2	2
31	Ninh Bình		6	6
32	Quảng Ninh		2	2
33	Quảng Trị		1	1
34	Tây Ninh		1	1
35	Thanh Hóa		4	4
36	Tp. Hồ Chí Minh		2	2
37	Tuyên Quang		3	3
38	Vĩnh Long		1	1

**\* Nhiệm vụ giao riêng:**

TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
1.	35-TB/TGV	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Công an nghiên cứu triển khai các giải pháp bảo mật trên mạng truyền số liệu chuyên dùng để thiết lập hạ tầng, nền tảng dùng chung phục vụ gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường Mật, Tối Mật trong các cơ quan của hệ thống chính trị		Tháng 7/2025	Ban Cơ yếu Chính phủ
2.	02-KH/BCĐTW	Xây dựng giải pháp bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu khi chia sẻ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị		Tháng 7/2025	Ban Cơ yếu Chính phủ
3.	71/NQ-CP; 01-TB/BCĐTW; 03-TB/BCĐTW; 02-TB/BCĐTW;	Rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia.	Chiến lược được ban hành	Tháng 6/2025	Bộ Công an
4.	05-TB/BCĐTW	Xây dựng và trình Ban Chỉ đạo các cơ chế vượt trội, đột phá về quản trị dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc dữ liệu cần đúng - đủ - sạch - sống - kết nối thông suốt để khai thác hiệu quả, tạo ra giá trị cụ thể, đo lường được; cần có cách làm mới về quản trị dữ liệu để đảm bảo đáp ứng đúng lộ trình đặt ra, kể cả nếu cần thiết phải bỏ đi những CSDL không đúng để làm lại, tránh kéo dài cách cũ gây lãng phí, mất cơ hội	Báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương	Tháng 7/2025	Bộ Công an
5.	02-KH /BCĐTW	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án triển khai và lộ trình tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về các Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC)		Tháng 7/2025	Bộ Công an

TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
		và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên một nền tảng thống nhất			
6.	71/NQ-CP	Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.	Nghị định của Chính phủ	Tháng 7/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
7.	71/NQ-CP	Xây dựng Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP)	Nghị định của Chính phủ	Tháng 7/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
8.	71/NQ-CP; 03/NQ-CP; 07-TB/TGV; 08-TB/TGV	Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
9.	04-TB/BCĐTW	Nghị định quy định về đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	Nghị định của Chính phủ hoàn thành cùng Luật KHCN, ĐMST; Báo cáo tiến độ thực hiện, gửi Cơ quan thường trực BCD	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
10.	71/NQ-CP; 01-TB/BCĐTW; 04-TB/BCĐTW	Xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số	Nghị định của Chính phủ hoàn thành cùng Luật KHCN, ĐMST; Báo cáo tiến độ thực hiện, gửi Cơ quan thường trực BCD	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
11.	15-TB/TGV	Tổng hợp, đề xuất nhu cầu đầu tư các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm.	Báo cáo tổng hợp gửi Bộ Tài chính	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
12.	04-TB/BCĐTW; 05-TB/BCĐTW	Lựa chọn ngay từ 01 đến 03 nhiệm vụ hoặc sản phẩm công nghệ chiến lược trọng điểm, có tính cấp thiết, khả năng thành công nhanh, tạo tác động lan toả lớn và có sự sẵn sàng tham gia của doanh nghiệp để triển khai tiên phong;	(1) Hoàn thành nhiệm vụ; Chọn từ 1-3 nhiệm vụ hoặc sản phẩm công nghệ chiến lược trọng điểm; (2) báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo trong tháng 7/2025.	Tháng 7/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
13.	28-TB/TGV	Ngăn chặn việc để các công nghệ lạc hậu vào Việt Nam tại Luật KHCN, ĐMST		Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
14.	28-TB/TGV	Ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
15.	02-KH/BCĐTW	Phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ Văn phòng Trung ương Đảng và các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo mật kênh truyền, bảo mật dữ liệu và cấp đầy đủ các thiết bị bảo mật cơ yếu đến cấp tỉnh, cấp xã để phục vụ ngay chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động		6/30/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
16.	05-TB/BCĐTW	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước	Hoàn thành khảo sát, đánh giá, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả rà soát	7/29/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
17.	35-TB/TGV	Trên cơ sở đề xuất kinh phí của các bộ, cơ quan thực hiện Kế hoạch 02-KH/BCĐTW và kinh phí tái cấu trúc quy trình TTHC, xây dựng DVC thuộc phạm vi quản lý theo mô hình tập trung trên Cổng DVC quốc gia thực hiện rà soát, tổng hợp, đề xuất kinh phí cho từng bộ, ngành gửi Bộ Tài chính	Gửi Bộ Tài chính	Tháng 7/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
18.	31-TB/TGV	Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Thường trực Tổ Giúp việc rà soát việc đăng ký vốn để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 25/6/2025		6/30/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
19.	30-TB/TGV	(ii) Nghị định sửa đổi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ bảo đảm các quy định mới phải thực sự đơn giản hóa tối đa, giảm mạnh thời gian thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho		6/30/2025	Bộ Nội vụ

TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
		chuyên gia nước ngoài, giải quyết dứt điểm các vướng mắc hiện nay;			
20.	71/NQ-CP	Nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam; đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
21.	27-TB/TGV	Rà soát, sửa đổi quy định về thủ tục hành chính tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm để thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm	Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo	Tháng 7/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22.	27-TB/TGV	Đề xuất thực hiện thí điểm toàn trình thủ tục quy định tại Nghị định 99/2022/NĐ-CP sửa đổi nêu trên tại thành phố Hà Nội trong khi chờ hoàn thành sửa đổi quy định pháp luật	Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo	Tháng 7/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
23.	27-TB/TGV	Hoàn thành số hoá dữ liệu đất đai, tái sử dụng dữ liệu đã số hoá để thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ theo thẩm quyền		Tháng 6/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
24.	25-TB/TGV	Chủ động rà soát, xác định cụ thể các khó khăn, vướng mắc của các Khu Công nghệ cao theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công; báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương giải pháp, tiến độ xử lý và thời hạn hoàn thành từng nội dung cụ thể. Báo cáo kết quả thực hiện gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025		5/28/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
25.	25-TB/TGV	Khẩn trương rà soát, có ý kiến về cơ sở pháp lý công nhận Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Công nghệ cao, Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ và các văn bản liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025		5/28/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
26.	71/NQ-CP	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế.	Trình Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Tài chính
27.	15-TB/TGV	Bộ Tài chính tổng hợp theo đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực cho đầu tư các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm		Tháng 6/2025	Bộ Tài chính
28.	30-TB/TGV	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ), làm cơ sở triển khai trong giai đoạn tiếp theo.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Ban Chỉ đạo TW	Tháng 7/2025	Bộ Xây dựng



TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
29.	27-TB/TGV	Đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn về phát triển đô thị thông minh, khu công nghệ cao theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 25-TB/TGV, ngày 24/5/202		6/15/2025	Bộ Xây dựng
30.	27-TB/TGV	Đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn về phát triển đô thị thông minh, khu công nghệ cao theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 25-TB/TGV, ngày 24/5/202		6/15/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
31.	71/NQ-CP	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.	Giải pháp, công cụ	Tháng 4/2025	Bộ Y tế
32.	14-TB/TGV	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ việc điều chỉnh quy trình điện tử, thẩm quyền giải quyết của các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tiếp huyện xuống cấp xã đáp ứng yêu cầu về sắp xếp tổ chức, bộ máy		Tháng 6/2025	Văn phòng Chính phủ
33.	15-TB/TGV	Hướng dẫn số hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tài sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hóa trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, khởi dự liệu cá nhân, tổ chức nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí	Hướng dẫn	Tháng 6/2025	Văn phòng Chính phủ

TT	Văn bản giao việc	Nhiệm vụ	Kết quả yêu cầu	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện
34.	19-TB/TGV; 27-TB/TGV	Khẩn trương hoàn thành thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin Cổng Dịch vụ công quốc gia trong tháng 5/2025 để bảo đảm Cổng hoạt động thông suốt ổn định.		Tháng 5/2025	Văn phòng Chính phủ
35.	35-TB/TGV	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ khẩn trương ban hành hướng dẫn điều chỉnh các tiêu chí trang bị tại cấp xã theo hướng linh hoạt, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính và khối lượng giao dịch thực tế. Trước mắt, cho phép các xã có số lượng giao dịch trung bình dưới 20 hồ sơ/ngày không bắt buộc phải trang bị máy lấy số, màn hình hiển thị và được tự động đánh giá là "hoàn thành" tiêu chí này để tránh lãng phí		Trước ngày 20/7/25	Văn phòng Chính phủ

**\* Nhiệm vụ giao chung**

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chưa hoàn thành đến hết tháng 7
1.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các bộ, ngành, địa phương	31/5/2025	Thanh Hóa, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Đồng Nai, Bắc Ninh

2.	Bảo đảm 100% xã, tỉnh kết nối đường truyền thông suốt; xử lý hồ sơ công việc đến cấp độ tối mật (cơ quan Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy), cấp độ mật (cấp xã).	Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025	Các địa phương	30/6/2025	Vĩnh Long
3.	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ đáp ứng yêu cầu số hoá, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia; thực hiện theo lộ trình không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2025	Đồng Nai, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo
4.	Đăng ký, công bố, công khai và cung cấp tối đa các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng (gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo)	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025	Các bộ, ngành, địa phương	30/4/2025	Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Đồng Nai
5.	Rà soát, hoàn thiện quy trình thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2025	Đồng Nai

6.	Bộ, ngành, địa phương công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và không yêu cầu người dân, doanh nghiệp đến cơ quan công quyền làm thủ tục trực tiếp để nâng cao tính thuận tiện, tiết kiệm chi phí đi lại; số hoá, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hoá tích hợp trên VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức	Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025	Đảng ủy các bộ, ngành, địa phương	30/6/2025	Ninh Bình
7.	Rà soát toàn bộ các nhiệm vụ được giao, nhất là các nhiệm vụ đang bị chậm, muộn; xác định các khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp hoặc đề xuất biện pháp tháo gỡ; lập kế hoạch, xác định rõ mốc thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ, bảo đảm kiểm soát tiến độ thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025	Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025	Các bộ, cơ quan, địa phương	28/5/2025	Thành phố Hải Phòng, Tây Ninh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8.	Chủ động nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/06/2025	Các bộ, ngành, địa phương	20/6/2025	Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thanh Hóa, Đồng Nai

9.	Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương khẩn trương phối hợp hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ theo thẩm quyền.	Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/6/2025	Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương	30/6/2025	Ninh Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Thành phố Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Gia Lai, Hưng Yên
10.	Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	71/NQ-CP; 03/NQ-CP; 01-TB/BCDTW; 01-CTr/BCDTW; 03-TB/BCDTW	Các bộ, ngành	6/30/2025	Đơn vị chưa hoàn thành: Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
11.	nguyên cứu, cắt giảm, đơn giản hoá quy trình đối với các thủ tục hành chính có thể sử dụng thông tin giấy tờ đã tích hợp trên VNeID và các thủ tục hành chính ứng dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã được số hoá	27-TB/TGV	Các bộ, ngành, địa phương	7/31/2025	Đơn vị đang thực hiện: Lâm Đồng, Lai Châu, Gia Lai, Đồng Tháp, Đắk Lắk, Cao Bằng, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Thành phố Huế, Sơn La, Ninh Bình, Thanh Hóa, Thành phố

					Đà Nẵng, Thành phố Hải Phòng
12.	Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hóa vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá.	05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025	Các bộ, ngành, địa phương	7/31/2025	Đơn vị đang thực hiện: Cao Bằng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Lạng Sơn, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hải Phòng, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng
13.	Chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định (thực hiện Kế hoạch hành động chiến lược 01)	05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025	Các bộ, ngành, địa phương	7/31/2025	Đơn vị đang thực hiện: Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Công

					thương, Tuyên Quang, Thành phố Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hải Phòng, Thành phố Đà Nẵng, Quảng Trị, Ninh Bình, Lạng Sơn, Hưng Yên, Đồng Tháp, Cao Bằng
14.	Bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.	05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025	Các bộ, ngành, địa phương	7/31/2025	Đơn vị đang thực hiện: Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Thành phố Huế, Tuyên Quang, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Cao Bằng, Đồng Tháp, Gia Lai, Ninh Bình, Thành phố Hải Phòng, Thành phố Hà Nội
15.	Xác định, phê duyệt nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, nhu cầu kinh phí theo quy định để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch 02-KH/BCDDTWW và kinh phí tái cấu trúc quy	35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Các bộ, ngành, địa phương	7/31/2025	Đơn vị đang thực hiện: Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ

	trình TTHC, xây dựng DVC thuộc phạm vi quản lý theo mô hình tập trung trên Cổng DVC quốc gia				Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Công thương
--	--	--	--	--	---

## 2. Nhiệm vụ thực hiện Đề án 06

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
1.	Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.		Năm 2022	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Đang thực hiện quá hạn
2.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.		Năm 2022	Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ	Đang thực hiện quá hạn



TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
3.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ.		Năm 2022	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện quá hạn
4.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án.		Tháng 4/2022	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Đang thực hiện quá hạn
5.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.		Tháng 12/2022	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Đang thực hiện quá hạn
6.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.		Tháng 12/2022	Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
7.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.		Tháng 12/2022	Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đang thực hiện quá hạn
8.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung.		Tháng 6/2023	Bộ Công an, Bộ Tư pháp	Đang thực hiện quá hạn
9.	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công được quy định tại quyết định 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024		Tháng 9/2024	Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
10.	Xây dựng Kế hoạch cụ thể để rà soát, xây dựng lộ trình, phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính của đơn vị khi dữ liệu đã được số hóa		Tháng 2/2025	Các Bộ, ngành	Đang thực hiện quá hạn
11.	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng (như Bộ Công an và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã triển khai trong thời gian vừa qua)		Tháng 3/2025	Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn
12.	10 bộ, ngành khẩn trương đề ra lộ trình để hoàn thành đồng bộ, tích hợp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Nghị định 70 và Luật Căn cước 2023. Hoàn thành trong tháng 3/2025.		Tháng 3/2025	Nông nghiệp và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Nội	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
				vụ, Y tế, Tòa án nhân dân tối cao	
13.	Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại bộ, ngành, địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.		Tháng 3/2025	Các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn
14.	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính.		Tháng 5/2025	Các Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn
15.	Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai đã triển khai trong thời gian vừa qua, trên		Quý II/2025	Các địa phương	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
	tỉnh thân quận, huyện, xã, phường nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.				
16.	Các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, thực hiện cắt, giảm, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đối với 324 thủ tục hành chính có thể sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp vào VNeID thay thế giấy tờ yêu cầu trong thành phần hồ sơ		Quý II/2025	Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn
17.	Rà soát 30 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp để tích hợp trên VNeID, đưa ra giải pháp cải cách chung cho từng nhóm và đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính pháp lý khi triển khai.		Quý II/2025	Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn
18.	Khẩn trương chỉ đạo hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch và dữ liệu đất đai, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa đối với 200 thủ tục hành chính theo thẩm quyền, hoàn thành trong Quý II/2025.		Quý II/2025	Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
19.	Rà soát, tái cấu trúc quy trình đối với 30/82 thủ tục hành chính thiết yếu triển khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia năm 2025 theo hướng sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để cắt giảm giấy tờ, hồ sơ		15/6/2025	Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn
20.	Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính để đề xuất kinh phí phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 và các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hoàn thành trong tháng 6/2025		Tháng 6/2025	Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện quá hạn
21.	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh, hoàn thành trong năm 2024.		2024	Bộ Y tế	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
22.	Hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa 02 cơ sở dữ liệu (CSDL về lao động, việc làm - của BNV và CSDL về Giáo dục nghề nghiệp - của BDGĐT) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		Tháng 9/2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ phối hợp Bộ Công an	Đang thực hiện quá hạn
23.	Khẩn trương triển khai xây dựng dữ liệu toàn diện của học sinh trên toàn quốc, hoàn thành trước ngày 30/6/2025, triển khai Văn bản số trong hệ thống giáo dục, thực hiện thí điểm trong quý 3/2025		Tháng 6/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đang thực hiện quá hạn
24.	Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện “Đề án quốc gia từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”, theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 714/VPCP-KGVX ngày 25 tháng 01 năm 2025; trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.		Tháng 6/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
25.	Phối hợp Bộ Y tế xây dựng danh mục, định dạng và quy chuẩn dữ liệu y tế học sinh tích hợp vào Sổ sức khỏe điện tử học sinh		6/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đang thực hiện quá hạn
26.	Xây dựng bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến		Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện quá hạn
27.	Chỉ đạo các nhà mạng phối hợp Bộ Công an xác thực tích hợp thông tin thuê bao. Hoàn thành đối soát thông tin thuê bao đối với 1,5 triệu thuê bao (do sử dụng thông tin hộ chiếu và CMND quân đội) sau khi thống nhất phương án		Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện quá hạn
28.	Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia		Quý II/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện quá hạn



TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
29.	Tập trung hoàn thành rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia		Quý II/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện quá hạn
30.	Ban hành Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin		6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện quá hạn
31.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cấp, mở rộng Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo định hướng mạng tập trung, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, kết nối liên thông với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị		30/6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện quá hạn
32.	Chuẩn bị hạ tầng và thực hiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để liên thông dữ liệu đăng ký tàu cá, nhật ký khai thác thủy sản để khai báo lưu trú cho các thuyền viên, chủ tàu thuyền trên tàu cá		Tháng 5/2024	Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Bộ Công an	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
33.	Tích hợp sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập và thực hiện các thủ tục về đăng ký tàu cá, khai thác thủy sản		01/07/2024	Bộ Nông nghiệp và môi trường phối hợp Bộ Công an	Đang thực hiện quá hạn
34.	Đôn đốc các địa phương khẩn trương tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương; rà soát các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã có dữ liệu đất đai để đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác, đồng bộ, tích hợp phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai		Tháng 6/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đang thực hiện quá hạn
35.	Rà soát tổng thể các dự án, đề án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa được triển khai để đánh giá hiệu quả tránh lãng phí, trùng lặp		Tháng 6/2025	Bộ Tài chính	Đang thực hiện quá hạn
36.	Nghiên cứu giải pháp đăng ký doanh nghiệp bằng tài khoản định danh tổ chức.		Tháng 6/2025	Bộ Tài chính	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
37.	Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, nhất là thu từ hoạt động thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống; hoàn thành số hóa trong quý II năm 2025		Quý II/2025	Bộ Tài chính	Đang thực hiện quá hạn
38.	Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ giám sát dự án đầu tư công; đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, an ninh quốc gia của dự án đầu tư (trước mắt tập trung thực hiện đối với dự án công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số).		Tháng 6/2025	Bộ Tài chính	Đang thực hiện quá hạn
39.	Xây dựng Hệ thống thông tin đăng ký quản lý đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài, đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, an ninh quốc gia của dự án đầu tư		Tháng 6/2025	Bộ Tài chính	Đang thực hiện quá hạn
40.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ vận hành, tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua VNeID (người dân sử dụng tài khoản VNeID mức		Tháng 6/2025	Bộ Tài chính	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
	<i>độ 2 thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhận xét, góp ý)</i>				
41.	Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện chính sách thị thực, mở rộng việc cấp thị thực điện tử, nhất là đối với các nhà đầu tư, chuyên gia, chính sách cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo hướng thông thoáng, thân thiện, cởi mở hơn, giảm thiểu thủ tục để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, tài chính, các chuyên gia, người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, góp phần thúc đẩy thu hút, hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; báo cáo Chính phủ trong tháng 3 năm 2025.		3/2025	Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ	Đang thực hiện quá hạn
42.	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường số hóa dữ liệu đất đai trên địa bàn, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025		Tháng 6/2025	UBND các địa phương	Đang thực hiện quá hạn

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI HẠN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ
43.	461 huyện đã hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai, đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND các địa phương chỉ đạo đồng bộ dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả ngay phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu giải pháp liên thông giải quyết Thủ tục hành chính giữa cơ quan công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế, cắt giảm giấy tờ và thực hiện nộp thuế ( <i>như mô hình TP Hà Nội đã triển khai</i> ), hoàn thành trong tháng <b>6/2025</b>		Tháng 6/2025	UBND các địa phương	Đang thực hiện quá hạn
44.	Nghiên cứu giải pháp phân cấp ủy quyền, cắt giảm thủ tục hành chính các cấp, đặc biệt là đối với những địa phương có người dân sống tại đảo		Tháng 6/2025	Các địa phương liên quan	Đang thực hiện quá hạn

**Phụ lục 02:**

**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠI THÔNG BÁO SỐ 05-TB/BCĐTW NGÀY 04/7/2025 THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BKHCN ngày tháng 8 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
<b>I</b>	<b>Về thể chế</b>			
1.	Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, đồng bộ với thời điểm các luật có hiệu lực thi hành. Đồng thời, tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham vấn Hội đồng Tư vấn quốc gia cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.	Bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
2.	Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm mục tiêu trong năm 2025 tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và điểm nghẽn về pháp luật (cả điểm nghẽn trên các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nói riêng) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị. Đối với những vấn đề vướng mắc trong khi chưa thể chế hóa được bởi các luật để tháo gỡ, các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết trình Chính phủ xem xét, ban hành.	Bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo</b>			

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
3.	a) Triển khai Kế hoạch hành động chiến lược (Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương)			
4.	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến “Đăng ký và quản lý sáng kiến đột phá” trên Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ, bảo đảm liên thông với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn quốc gia và các cơ quan liên quan xây dựng quy trình thủ tục xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định	Bộ Khoa học và Công nghệ		<b>Tháng 7/2025</b>
5.	Xây dựng tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng để triển khai các hệ thống chiến lược, các sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	Bộ Nội vụ		<b>Tháng 7/2025.</b>
6.	Chủ động tìm kiếm, phát hiện và đề xuất các ứng viên tiềm năng cho các vị trí Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng, bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia quốc tế có uy tín. Mục tiêu là phải hình thành được cơ chế và tìm kiếm được những cá nhân thực sự xuất sắc, có đủ đức, đủ tài, đủ uy tín và trao cho họ đủ thẩm quyền, nguồn lực để quy tụ lực lượng, dẫn dắt và chịu trách nhiệm cao nhất về sự thành công của các chương trình, nhiệm vụ chiến lược quốc gia (như Việt Nam đã có: Giáo sư Trần Đại Nghĩa, Giáo	Bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	sur Tôn Thất Tùng, Giáo sư Lương Đình Của, Giáo sư Nguyễn Văn Hiệu...)			
7.	(1) Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hóa vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá; (2) Chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định; (3) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu lên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; (4) Bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.	Bộ, ngành, địa phương		Tháng 7/2025
8.	Tổ chức nghiên cứu, lựa chọn để đề xuất danh mục gồm 01 đến 03 lĩnh vực hoặc sản phẩm công nghệ chiến lược cần ưu tiên triển khai ngay, nhằm hiện thực hóa các Sáng kiến đột phá trên cơ sở Danh mục Công nghệ chiến lược.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, chuyên gia	nhiệm vụ này cần được hoàn thành và <b>báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo.</b> trong tháng 7/2025
9.	Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về việc rà soát, cân đối, đề xuất phương án bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,	Bộ Tài chính		Thường xuyên



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
	đặc biệt là các Sáng kiến đột phá và Dự án đặc biệt quan trọng trong Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo định kỳ và đột xuất.			
10.	theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng cung cấp thông tin, phân tích dữ liệu về doanh thu, lợi nhuận, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, công nghệ cao, công nghệ số, đổi mới sáng tạo trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để phục vụ đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng đóng góp vào nền kinh tế để xây dựng chính sách phù hợp, đúng trọng tâm, đúng đối tượng.	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Trung ương Đảng	Tháng 12/2025
11.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai các sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học; thiết kế các chương trình kết nối thực chất giữa nhà khoa học và doanh nghiệp giúp thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ. Nghiên cứu đề xuất xây dựng, phát triển mô hình Đại học công nghệ thế hệ mới (được tổ chức theo tư duy tích hợp giữa giáo dục - nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, có định hướng công nghệ cao và kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp, thị trường, cũng như các chiến lược quốc gia).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 12/2025
12.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu về khoa học và công nghệ với dữ liệu của cơ quan thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh... nhằm hình thành hệ thống dữ liệu thống nhất, phục vụ hoạch định chính sách và chỉ đạo điều hành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
13.	Xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Tháng 8/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		Công nghệ		
14.	Đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước; rà soát công tác hoạch định chính sách, đầu tư, chia sẻ và khai thác các phòng thí nghiệm bảo đảm tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2025
15.	Thành lập Tổ công tác liên ngành hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm, đàm phán và mua lại các công ty công nghệ nước ngoài có sở hữu trí tuệ, bí quyết công nghệ quan trọng để thúc đẩy sở hữu công nghệ lõi.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các doanh nghiệp lớn liên quan	Tháng 8/2025
16.	Nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng các công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng... trong các ngành, lĩnh vực quản lý.	Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi		Hàng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		trường, Xây dựng, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các cơ quan có liên quan		
17.	Chịu trách nhiệm về hợp tác quốc tế cấp cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng ưu tiên hợp tác với các đối tác có tiềm năng, thế mạnh; đẩy mạnh xúc tiến hợp tác với các tập đoàn doanh nghiệp quốc tế có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát và quyết liệt đôn đốc việc thực hiện các cam kết quốc tế đã ký.	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Định kỳ hàng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo.
<b>III</b>	<b>Về chuyển đổi số quốc gia</b>			
18.	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, nhất là các các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là các nhiệm vụ theo lộ trình giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết tháng 12/2025.	Bộ, ngành, địa phương		

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
19.	Xây dựng và trình Ban Chỉ đạo các cơ chế vượt trội, đột phá về quản trị dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc dữ liệu cần đúng - đủ - sạch - sống - kết nối thông suốt để khai thác hiệu quả, tạo ra giá trị cụ thể, đo lường được; cần có cách làm mới về quản trị dữ liệu để bảo đảm đáp ứng đúng lộ trình đặt ra, kể cả nếu cần thiết phải bỏ đi những cơ sở dữ liệu không đúng để làm lại, tránh kéo dài cách làm cũ gây lãng phí, mất cơ hội.	Bộ Công an	Các ngành, bộ, liên quan	<b>Báo cáo Ban Chỉ đạo trong tháng 7/2025</b>
20.	Hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, theo lộ trình đã được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, bảo đảm dữ liệu đúng - đủ - sạch - sống, đồng thời có hướng dẫn khai thác, sử dụng và phương án kết nối, chia sẻ, phân tích dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu để chậm trễ không có lý do chính đáng.	Bộ Công an	Các ngành, bộ, liên quan	Theo Nghị quyết số 71/NQ-CP
21.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.	Bộ, ngành, địa phương		Hàng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.
22.	Tiếp tục triển khai hạ tầng số, phủ sóng 5G toàn quốc gắn với việc thúc đẩy triển khai Internet vệ tinh; khẩn trương khắc phục tình trạng các thôn, bản lờm sóng, thiếu điện.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ chính, Tài Bộ Công	Hàng tháng báo cáo

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		Công nghệ	Thương và các bộ, ngành, địa phương	Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.
23.	Bảo đảm nguồn năng lượng điện ổn định, đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số quốc gia, trong đó lưu ý việc bảo đảm an ninh năng lượng là nhiệm vụ rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế số và công nghiệp công nghệ cao (Các nghiên cứu cho thấy việc phát triển các trung tâm dữ liệu, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo sẽ tạo ra nhu cầu tiêu thụ điện gấp 3 lần hiện nay); rà soát Quy hoạch điện VIII và sớm đề xuất giải pháp tổng thể, không để “khoảng trống năng lượng” cản trở phát triển.	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Về bảo đảm nguồn nhân lực</b>			
24.	Khẩn trương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong và ngoài nước, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ mũi nhọn (trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, vật liệu mới...); có chính sách đãi ngộ đặc biệt (vượt khung lương, nhà ở, môi trường làm việc) để thu hút ít nhất 100 chuyên gia hàng đầu về nước làm việc.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao	Tháng 8/2025
25.	Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 9/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
26.	Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành: (1) Khung chiến lược giáo dục đại học; (2) Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trong các viện nghiên cứu, cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Tháng 10/2025
27.	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về lực lượng trí thức trong và ngoài nước (bao gồm người Việt Nam ở nước ngoài) đang hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ để phục vụ công tác hoạch định chính sách nhân lực chất lượng cao.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Tháng 12/2025
28.	Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình cấp học bổng toàn phần gửi các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược (bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học...).	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao	Trình Thủ tướng trong tháng 10/2025.
29.	Rà soát, thống kê nhu cầu xây dựng các trường và khu nội trú cho giáo viên, học sinh tại các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các địa phương có liên quan	Tháng 8/2025
<b>V</b>	<b>Về bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>			

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
30.	(1) Trên cơ sở đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đủ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đạt mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW; (2) Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký vốn, ưu tiên các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá, lan tỏa; (3) Rà soát lại danh mục các nhiệm vụ, dự án đã đăng ký, kiên quyết cắt giảm các nhiệm vụ, dự án dàn trải, hình thức; tập trung nguồn vốn cho các dự án đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và các dự án phát triển công nghệ chiến lược; (4) Xem xét lại mô hình, hình thức hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, ngoài ngân sách, có giải pháp bảo đảm hiệu quả hoạt động, không để lãng phí, tiêu cực.	Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Tài chính		Tháng 12/2025
31.	Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.	Bộ, ngành, địa phương		Tháng 12/2025
<b>VI</b>	<b>Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ</b>			
32.	Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ.	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ		

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
33.	Có trách nhiệm chấp hành pháp luật, chủ động nâng cao ý thức và thực hiện các biện pháp tự bảo vệ dữ liệu của tổ chức và cá nhân; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định.	Bộ, ngành, địa phương		
<b>VII</b>	<b>Về vận hành 03 hệ thống: Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>			
34.	Chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý dứt điểm, kịp thời mọi phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình; Bảo đảm việc xử lý phải được thực hiện công khai, minh bạch, đáp ứng sự mong đợi và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp.	Bộ, ngành, địa phương		



**Phụ lục 03:****NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TẠI KẾ HOẠCH SỐ 02-KH/BCĐTW**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BKHCN ngày tháng 8 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Về thể chế</b>			
1.	Rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quy chế cần xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan	Bộ Công an	Tháng 8/2025	
2.	Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Công an và các bộ ngành trong xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và huy động các nguồn lực để phục vụ chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Bộ Công an	Tháng 8/2025	
3.	Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền trong quản lý.	Bộ Công an	Tháng 8/2025	
4.	Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Các bộ, ngành	Tháng 9/2025	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
5.	Xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số theo nhiệm vụ được giao cho Chính phủ tại Luật Giao dịch điện tử 2023, trong đó bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội), phù hợp với mô hình chính quyền từ Trung ương đến cấp xã	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 8/2025	
6.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg, ngày 05/4/2023 để thống nhất mô hình quản lý, đầu tư Mạng truyền số liệu chuyên dùng tập trung từ Trung ương đến xã	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 8/2025	
7.	Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; ký số văn bản tổ tụng và thực hiện một số thủ tục tố tụng điện tử	Các bộ, ngành	Tháng 9/2025	
<b>II</b>	<b>Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ</b>			
8.	Khẩn trương xóa các điểm lỗi sóng, thiếu điện để các thôn, bản có điều kiện tiếp cận chuyên đổi số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 11/2025	
9.	Hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng, triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 7/2025	
10.	Bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả và bền vững	Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
11.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án triển khai và lộ trình tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về các Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC) và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên một nền tảng thống nhất	Bộ Công an	Tháng 7/2025	
12.	Xây dựng giải pháp bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu khi chia sẻ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	Ban Cơ yếu Chính phủ	Tháng 7/2025	
<b>III</b>	<b>Về dữ liệu</b>			
13.	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành được giao nhiệm vụ, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo lộ trình đã chỉ ra trong năm 2025	Bộ Công an	Tháng 9/2025	
14.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Các bộ, ngành được giao nhiệm vụ		Danh mục 116 CSDL được nêu tại Nghị quyết số 71/NQ-CP
15.	Xây dựng kế hoạch và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu tư pháp (bản án, quyết định hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại) với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật	Bộ Công an	Tháng 9/2025	
16.	Đảm bảo tiến độ đưa vào khai thác sử dụng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng bộ tiến độ giữa hạ tầng vật lý quan trọng này với nền tảng hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ Công an	Tháng 12/2025	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
17.	Chủ trì hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Thanh tra Chính phủ; Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Công Thương; Văn phòng Trung ương Đảng	Trước ngày 20/12/2025	
18.	Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.	Các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên	
19.	Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử	Các bộ, ngành, địa phương	Trước ngày 20/12/2025	
<b>IV</b>	<b>Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị</b>			
20.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu và các doanh nghiệp công nghệ triển khai xây dựng và đưa vào vận hành “Nền tảng tờ khai điện tử tương tác” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Thống nhất phương án kỹ thuật trong tháng	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
			8/2025, triển khai thí điểm và đưa vào vận hành chính thức cùng lộ trình phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia.	
21.	Phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng tái sử dụng dữ liệu cắt giảm hồ sơ, giấy tờ phải nộp và thông tin phải điền của người dân, doanh nghiệp theo lộ trình xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trước mắt kết nối ngay với cơ sở dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, hộ tịch, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức để người dân, doanh nghiệp khai báo, nộp hồ sơ trực tuyến từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia, giúp tiết kiệm trong đầu tư, bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng Chính phủ	Tháng 8/2025, theo lộ trình phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia.	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
22.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tổ chức hướng dẫn triển khai trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Văn phòng Chính phủ	Trước ngày 30/11/2025	
23.	Xây dựng Khung theo dõi đánh giá tiến độ, hiệu quả hoạt động chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; tích hợp, đồng bộ để theo dõi quản lý trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 7/2025	
24.	Xây dựng phương án và triển khai nền tảng hợp trực tuyến kết nối thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 7/2025	
25.	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính	Các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên	
26.	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: (1) Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; (3) Cung cấp dịch vụ công trực	Các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
	tuyển toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính; (4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí			
<b>V</b>	<b>Về nhân lực cho chuyển đổi số</b>			
27.	Rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyển đổi số	Bộ Nội vụ	Tháng 8/2025	
28.	Đa dạng hóa hình thức sử dụng chuyên gia: Cho phép các cơ quan nhà nước triển khai các hình thức linh hoạt như ký hợp đồng thuê chuyên gia theo từng dự án, nhiệm vụ, không phụ thuộc vào biên chế, nhằm thu hút các chuyên gia hàng đầu tham gia giải quyết những bài toán chuyển đổi số phức tạp của quốc gia và địa phương	Bộ Nội vụ	Tháng 8/2025	
<b>VI</b>	<b>Về nguồn lực tài chính</b>			
29.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP và Nghị định 82/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn theo hướng rút gọn tối đa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt và giải ngân cho các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 8/2025	
30.	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức	Các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm	
<b>VII</b>	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật</b>			

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
31.	Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Triển khai các giải pháp giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị; (2) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin.	Bộ Công an	Thường xuyên	
32.	Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật cơ yếu đối với hạ tầng đường truyền, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, ứng dụng theo chức năng nhiệm vụ được giao	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)	Thường xuyên	
33.	Đánh giá toàn diện về sự an toàn của các thuật toán mã hoá Cơ yếu đang sử dụng trước sự phát triển của máy tính lượng tử	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)	Tháng 8/2025	
34.	Nghiên cứu, đánh giá toàn diện sự cần thiết của việc sửa đổi Luật Cơ yếu, bảo đảm vừa bảo vệ bí mật nhà nước, vừa thúc đẩy phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)	Tháng 9/2025	
35.	Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các bộ, cơ quan, địa phương	Các bộ, cơ quan, địa phương	Tháng 12/2025	
36.	Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn	Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Tháng 12/2025	



**Phụ lục 04: DANH MỤC NHIỆM VỤ CÓ THỜI HẠN HOÀN THÀNH 5 THÁNG CUỐI NĂM 2025  
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP VÀ ĐỀ ÁN 06**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BKHCN ngày tháng 8 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**1. Nhiệm vụ theo Nghị quyết 71/NQ-CP**

**a) Nhiệm vụ tháng 8/2025:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
1.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
2.	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành, khai thác sử dụng
3.	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành, khai thác sử dụng
4.	Cơ sở dữ liệu người lao động	Bộ Nội vụ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
5.	Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Bộ Nội vụ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
6.	Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành, khai thác sử dụng
7.	CSDL tổng hợp về tài chính	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
8.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành, khai thác sử dụng
9.	Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo về dữ liệu thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Trung tâm đổi mới sáng tạo đi vào hoạt động

**b) Nhiệm vụ tháng 9/2025:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
1.	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền
2.	Xây dựng Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của Quốc hội
3.	Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
4.	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
5.	Nghị định quy định tự chủ đối với tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
6.	Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
7.	Nghị định quy định trình tự, thủ tục phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
8.	Nghị định quy định việc sử dụng, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
9.	Nghị định quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
10.	Nghị định quy định về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
11.	Nghị định quy định đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
12.	Nghị định quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
13.	Nghị định quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
14.	Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Quyết định của Bộ trưởng

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
15.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nghị định của Chính phủ
16.	Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.	Bộ Tài chính	Nghị định của Chính phủ
17.	Sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính.	Bộ Tài chính	Nghị định của Chính phủ
18.	Xây dựng Quy định về cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
19.	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
	động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.		hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính
20.	Xây dựng cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia.	Bộ Công an	Các cơ chế được ban hành phục vụ cung cấp dữ liệu hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia
21.	Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề án của Bộ về đổi mới phương thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ
22.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược.	Bộ Công Thương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
23.	Xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.	Các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
24.	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của Chính phủ/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
25.	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số.	Bộ Tài chính	Văn bản của cấp có thẩm quyền
26.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
27.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	Các địa phương	Kế hoạch của UBND cấp tỉnh được ban hành
28.	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.	Các bộ, ngành	Tiêu chuẩn, Quy chuẩn
29.	Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
30.	Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền	Bộ Nội vụ	Văn bản của cấp có thẩm quyền

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
31.	Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
32.	Xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước	Bộ Nội vụ	Quy định pháp luật liên quan
33.	Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
34.	Xây dựng chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM.	Bộ Tài chính	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
35.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch
36.	Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội	Bộ Quốc phòng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
37.	Định danh tàu thuyền	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
38.	Định danh địa điểm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
39.	Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
40.	Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành sàn TMĐT, đảm bảo kết nối Đề án 06
41.	Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
42.	Phát triển kinh tế ban đêm.	Các địa phương	Tổ chức triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
43.	Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử	Bộ Tài chính	Hoàn thành nhiệm vụ theo Chỉ thị 18
44.	Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo.	Các địa phương có đảo	Hoàn thành mô hình
45.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Bộ Công an	Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế



<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
46.	Triển khai Đề án chuyển đổi số của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Chợ Rẫy, tỉnh Bắc Ninh, Bình Dương, An Giang, nhân rộng toàn quốc trong năm 2025	Bộ Y tế	Các Đề án được phê duyệt
47.	Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định.	Văn phòng Chính phủ; Bộ Công an	Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành
48.	Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
49.	Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn, an ninh mạng.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng	Quyết định Thủ tướng
50.	Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
51.	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
52.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng công cụ đánh giá	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
	trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.		
53.	Xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế. Có cơ chế xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn của một số lĩnh vực liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
54.	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.	Bộ Ngoại giao	Chương trình/Kế hoạch được phê duyệt
55.	Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...).	Bộ Ngoại giao	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

**c) Nhiệm vụ tháng 10/2025:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
1.	Xây dựng Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế)	Bộ Tài chính	Trình Quốc hội dự thảo Luật
2.	Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ
3.	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và chuẩn bị đón, làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Có giải pháp hiệu quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo đúng quy định của IUU

**d) Nhiệm vụ tháng 11/2025:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
1.	Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2.	Đề án phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
3.	Xây dựng Khung chiến lược giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
4.	Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
5.	Xây dựng sản giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.	Bộ Nội vụ	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
6.	Mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
7.	Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm.	Bộ Công an	Hoàn thành 61 tiện ích
8.	Triển khai mở rộng Cổng xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay.	Bộ Công an	Triển khai ứng dụng xuất nhập cảnh tự động

**đ) Nhiệm vụ tháng 12/2025:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
1.	Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nghị định của Chính phủ
2.	Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các bộ, ngành	Các văn bản pháp luật được ban hành
3.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Các bộ, ngành	Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành.
4.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình
5.	Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	Bộ Công an	Đề án được ban hành
6.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao.	Bộ Công an	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến
			hành cơ chế, chính sách ưu đãi
7.	Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế
8.	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Bộ Khoa học, Công nghệ, Bộ Tài chính	Mạng lưới kết nối
9.	Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
10.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông
11.	Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chính sách hỗ trợ, thu hút được ban hành

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
12.	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
13.	Hệ thống giám định bảo hiểm y tế	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
14.	Cơ sở dữ liệu về cư trú	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
15.	CSDL Căn cước công dân	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
16.	CSDL đăng ký phương tiện	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
17.	CSDL Địa chỉ số quốc gia	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
18.	CSDL Điều tra hình sự	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
19.	CSDL định danh điện tử	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
20.	CSDL định danh điện tử tổ chức	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
21.	CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
22.	CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
23.	CSDL Quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
24.	CSDL Quốc gia về xuất nhập cảnh	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
25.	CSDL tai nạn giao thông	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
26.	CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
27.	CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
28.	Quản lý số liệu thống kê CAND	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
29.	Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
30.	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện	Bộ Xây dựng	Hoàn thành, khai thác sử dụng
31.	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không	Bộ Xây dựng	Hoàn thành, khai thác sử dụng



<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
32.	Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
33.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
34.	Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
35.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
36.	Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Bộ Tài chính	Hoàn thành, khai thác sử dụng
37.	CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
38.	Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ Nội vụ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
39.	Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động	Bộ Nội vụ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
40.	Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành, khai thác sử dụng
41.	Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Bộ Nội vụ	Hoàn thành, khai thác sử dụng

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
42.	Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
43.	Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
44.	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
45.	Cơ sở dữ liệu người khuyết tật	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
46.	Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
47.	Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
48.	Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
49.	Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy	Bộ Công an	Hoàn thành, khai thác sử dụng
50.	Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành, khai thác sử dụng
51.	Cơ sở dữ liệu về di cư	Bộ Ngoại giao	Hoàn thành, khai thác sử dụng

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
52.	Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Bộ Nội vụ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
53.	Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Hoàn thành, khai thác sử dụng
54.	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành, khai thác sử dụng
55.	Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành, khai thác sử dụng
56.	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành, khai thác sử dụng
57.	Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành, khai thác sử dụng
58.	Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành, khai thác sử dụng
59.	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
60.	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
61.	CSDL Tài nguyên viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành, khai thác sử dụng

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
62.	CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
63.	CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
64.	CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
65.	Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm	Bộ Tư pháp	Hoàn thành, khai thác sử dụng
66.	CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hoàn thành, khai thác sử dụng
67.	CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hoàn thành, khai thác sử dụng
68.	CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hoàn thành, khai thác sử dụng
69.	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng	Hoàn thành, khai thác sử dụng
70.	Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Bộ Xây dựng	Hoàn thành, khai thác sử dụng
71.	Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức.	Bộ Xây dựng	Hoàn thành, khai thác sử dụng

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
72.	Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	Hoàn thành, khai thác sử dụng
73.	Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
74.	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
75.	Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế.	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
76.	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
77.	Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế.	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
78.	Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh.	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
79.	Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm.	Bộ Y tế	Hoàn thành, khai thác sử dụng
80.	Kho dữ liệu Data warehouse.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Hoàn thành, khai thác sử dụng
81.	CSDL Thông tin tín dụng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Hoàn thành, khai thác sử dụng

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
82.	CSDL Mã ngân hàng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Hoàn thành, khai thác sử dụng
83.	Bảng số liệu Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Hoàn thành, khai thác sử dụng
84.	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hoàn thành, khai thác sử dụng
85.	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân .	Tòa án nhân dân tối cao	Hoàn thành, khai thác sử dụng
86.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính	Văn phòng Chính phủ	Hoàn thành, khai thác sử dụng
87.	Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Công bố hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo
88.	Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến
89.	Chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hình thành các trung tâm nghiên cứu; cơ chế chính sách dùng chung hạ tầng
90.	Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip và thành lập Trung tâm thương mại về bán dẫn	Bộ Tài chính	Có chính sách ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip (tháng 12/2025); hình thành Trung tâm thương mại về bán dẫn năm 2026
91.	Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hình thành một số trung tâm đào tạo tiên tiến tại các trường, cơ sở đào tạo
92.	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
93.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
94.	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai
95.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.	Bộ Xây dựng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả dự kiến
96.	Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
97.	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Bộ Công an	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
98.	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng.	Bộ Công an	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
99.	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Bộ Công an	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
100.	Xây dựng sàn giao dịch bất động sản.	Bộ Xây dựng	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06
101.	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.	Bộ Xây dựng	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị
102.	Nghiên cứu, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Hoàn thành việc phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia



<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Kết quả dự kiến</b>
103.	Xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
104.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành
105.	Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
106.	Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình căng thẳng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới.	Bộ Ngoại giao	Chiến lược được ban hành

## 2) Nhiệm vụ theo Đề án 06:

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
<b>I. Nhiệm vụ chung của các Bộ, ngành, địa phương</b>			
1.	Phân đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Thông báo 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025	Bộ, ngành, địa phương
2.	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 Nghị quyết 71/NQ-CP	Các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ
3.	Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Các Bộ, ngành, địa phương
4.	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Các Bộ, ngành, địa phương

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
5.	Hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Các Bộ, ngành, địa phương
6.	Xây dựng Đề án chuyển đổi số bảo đảm kết nối với Đề án 06 theo 11 tiện ích, mục tiêu Bộ Công an đã xây dựng: (1) Định danh tàu thuyền; (2) Định danh địa điểm; (3) Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. (4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; (5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; (6) Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền; (7) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; (8) Phát triển kinh tế đêm; (9) Mô hình du lịch thông minh; (10) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Bộ Nội vụ (của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang), Bộ Nông nghiệp và môi trường (của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển sang), Bộ Xây dựng (của Bộ Giao thông vận tải chuyển sang), Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
	<p>mại điện tử; (11) Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo.</p>		
7.	<p>Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng 114 Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia</p>	<p>Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025</p>	<p>Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành</p>

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
8.	Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Bộ, ngành, địa phương
9.	Chủ trì hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Riêng đối với cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Bộ, ngành, địa phương
10.	Rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Bộ, ngành, địa phương
11.	Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Bộ, ngành, địa phương

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
12.	Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Bộ, ngành, địa phương
13.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Bộ, ngành, địa phương
14.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Bộ, ngành, địa phương
15.	Khẩn trương ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn để kết nối, chia sẻ các dữ liệu bắt buộc từ địa phương lên Trung ương theo ngành dọc quản lý; hoàn thiện các quy định về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, cơ chế chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định chung của Chính phủ	Công điện 103/CĐ-TTg ngày 30/6/2025	Bộ, ngành, địa phương

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
16.	Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hóa và kết nối cơ sở dữ liệu, triển khai tích hợp, cung cấp giấy tờ điện tử trên VNeID, hoàn thành trong tháng	Công điện 103/CĐ-TTg ngày 30/6/2025	Bộ, ngành, địa phương
<b>II. Nhiệm vụ cụ thể của Bộ ngành</b>			
1.	Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan triển khai ứng dụng công nghệ sinh trắc, nền tảng VNeID tại sân bay, bến cảng, cửa khẩu	Thông báo 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025	Bộ Công an
2.	Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tích hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	Thông báo 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025	Bộ Công an
3.	Tập trung xây dựng, hoàn thiện đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động trong tháng 8 năm 2025	Thông báo 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025	Bộ Công an

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
4.	Chủ trì, phối hợp với các ngân hàng (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank, MB Bank) triển khai giải pháp để người dân tạo lập tài khoản an sinh xã hội, phấn đấu trong năm 2025, 100% người dân Việt Nam, mỗi người có một tài khoản an sinh xã hội. Thực hiện rà soát tài khoản của người dân trên VNeID; tài khoản ngân hàng được liên kết với ứng dụng VNeID để làm sạch phục vụ chi trả an sinh xã hội, đảm bảo tính minh bạch, tránh lừa đảo	Thông báo 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025	Bộ Công an
5.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Công an
6.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai Trung tâm đổi mới sáng tạo về khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh xác thực điện tử	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Bộ Công an
7.	Triển khai giải pháp tạo lập tài khoản an sinh cho người dân, phấn đấu trong năm 2025, mỗi người dân Việt Nam thuộc đối tượng nhận chi trả an sinh theo quy định có một tài khoản an sinh. Thực hiện rà soát tài khoản của người dân trên VNeID; tài khoản ngân hàng được liên kết với ứng dụng VNeID để làm sạch	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Công an



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
	phục vụ chi trả an sinh, đảm bảo tính minh bạch, tránh lừa đảo.		
8.	Kết nối, đồng bộ các loại dữ liệu: Mã số thuế (Bộ Tài chính); xuất nhập khẩu (Bộ Tài chính); hợp đồng điện tử (Bộ Công thương); dữ liệu người lao động đóng bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ làm sạch dữ liệu.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Công an
9.	Hoàn thành làm sạch, đồng bộ dữ liệu công dân, sinh trắc của ngành ngân hàng, chữ ký số, chứng khoán, địa điểm, tổ chức, tàu thuyền với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đảm bảo các điều kiện kết nối xác thực sinh trắc trên ứng dụng VNeID để sử dụng	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Công an
10.	Xây dựng triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến để cắt giảm 50% kinh phí tập huấn đào tạo trong năm 2025.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Công an
11.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử	Công văn 3862/VPCP ngày 05/5/2025 Thông báo	Bộ Công an

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
		292/VPCP-KSTT ngày 09/6/2025	
12.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quy chế cần xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Công điện số 103 ngày 30/6/2025	Bộ Công an
13.	Chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Công an và các bộ, ngành trong xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và huy động các nguồn lực để phục vụ chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Công an
14.	Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền trong quản lý	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Công điện số 103 ngày 30/6/2025 Kế hoạch số 334/KH-TCT ngày 18/7/2025	Bộ Công an

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
15.	Phối hợp các bộ, ngành được giao nhiệm vụ khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo lộ trình đã chỉ ra trong năm 2025	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Công an
16.	Phối hợp Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu tư pháp (bản án, quyết định hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại) với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định pháp luật	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Công an
17.	Phối hợp các bộ, ngành, địa phương Bảo đảm tiến độ đưa vào khai thác sử dụng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng bộ tiến độ giữa hạ tầng vật lý quan trọng này với nền tảng hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Công an
18.	Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát toàn diện, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trên cơ sở đó tiếp tục xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu theo từng bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đồng bộ về cấu trúc, tiêu chuẩn, trường thông tin, phục vụ kết nối liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị	Công điện số 103/CD-TTg ngày 30/6/2025 Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025	Bộ Công an

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
19.	Triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Công an
20.	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Công an
21.	Triển khai mở rộng Công xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay		Bộ Công an
22.	Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Văn phòng Chính phủ
23.	Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các địa phương trong việc kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Thông báo 315/TB-VPCP ngày 23/6/2025	Văn phòng Chính phủ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
24.	Phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng tái sử dụng dữ liệu cắt giảm hồ sơ, giấy tờ phải nộp và thông tin phải điền của người dân, doanh nghiệp theo lộ trình xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trước mắt kết nối ngay với cơ sở dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, hộ tịch, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức để người dân, doanh nghiệp khai báo, nộp hồ sơ trực tuyến từ cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp tiết kiệm trong đầu tư, bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Văn phòng Chính phủ
25.	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia; tổ chức hướng dẫn triển khai trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Văn phòng Chính phủ
26.	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình phát triển Chính phủ số và Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026-2030	Thông báo 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
27.	Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
28.	Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
29.	Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
30.	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
31.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
32.	Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 Nghị quyết 205/NQ-CP ngày 06/7/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
33.	Xây dựng, phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
34.	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng.	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
35.	Ban hành danh mục nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng để các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Nghiên cứu, xây dựng Cổng Thông tin điện tử quốc gia, phân quyền cho các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức cùng sử dụng	Thông báo 3721/TB-TCT ngày 09/6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
36.	Xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, trong đó bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội), phù hợp với mô hình chính quyền từ Trung ương đến cấp xã	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
37.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg, ngày 05/4/2023 để thống nhất mô hình quản lý, đầu tư Mạng truyền số liệu chuyên dùng tập trung từ Trung ương đến xã	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Công điện số 103/CĐ-TTg ngày 30/6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
38.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các cơ quan, địa phương khẩn trương xoá các điểm lùm sóng, thiếu điện để các thôn, bản có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
39.	Phối hợp Bộ Tài chính rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP và Nghị định 82/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn theo hướng rút gọn tối đa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt và giải ngân cho các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
40.	Tập trung triển khai công tác quản lý thu thuế khoán đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong các lĩnh vực cửa hàng bán lẻ, cửa hàng ăn, uống và triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhằm chống thất thu thuế;	Thông báo 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 Thông báo 171/TB-VPCP ngày 11/4/2025	Bộ Tài chính
41.	Báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định riêng cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
42.	Sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
	nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính.		
43.	Xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư để xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
44.	Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
45.	Nghiên cứu, đề xuất phương án cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; xây dựng hướng dẫn thực hiện hành lang pháp lý sao cho thật đơn giản, thông thoáng, giảm tối đa các thủ tục hành chính trong nghiên cứu khoa học công nghệ.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
46.	Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
47.	Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
48.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
49.	Ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
50.	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
51.	Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
	tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo		
52.	Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Tài chính
53.	Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Bộ Tài chính
54.	Phối hợp với Bộ Công an triển khai định danh, truy xuất nguồn gốc hàng hóa	Thông báo 3721/TB-TCT ngày 09/6/2025	Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Xây
55.	Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Xây dựng mô hình quản lý rủi ro đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng, đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp có rủi ro về thuế.	Thông báo số 316/TB-VPCP ngày 12/7/2024	Bộ Tài chính

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
56.	Sửa đổi, bổ sung luật Quản lý thuế và Nghị định 125/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn	Quyết định số 1928/QĐ-BTC ngày 02/06/2025	Bộ Tài chính
57.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về hàng hóa	Kết luận 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị	Bộ Tài chính
58.	Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở đó nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt Kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo	Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 06/6/2025 Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Ngân hàng Nhà nước
59.	Hoàn thiện các căn cứ pháp lý triển khai việc theo dõi, quản lý dòng tiền từ các tổ chức, cá nhân Việt Nam chuyển tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp (xuyên biên giới) trên lãnh thổ Việt Nam. Trong đó, nghiên cứu bổ sung cơ chế trao đổi dữ liệu liên thông tự động giữa các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác, khi cơ quan thuế đề xuất cung cấp các giao dịch trong hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới đã xác định các giao dịch đáng ngờ, có dấu hiệu tội phạm về thuế	Thông báo số 316/TB-VPCP ngày 12/7/2025	Ngân hàng Nhà nước

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
60.	Khẩn trương triển khai xây dựng dữ liệu toàn diện của học sinh trên toàn quốc, triển khai Văn bản số trong hệ thống giáo dục, thực hiện thí điểm trong Quý III/2025	Thông báo 1115/TCTTKĐA ngày 27/02/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
61.	Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
62.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
63.	Tổ chức cấp khai sinh cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến đối với những đối tượng đã được thu. mẫu sinh trắc học (vân tay, móng mắt).	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Ngoại giao
64.	Chỉ đạo, đôn đốc các bệnh viện trên toàn quốc phải triển khai Bệnh án điện tử. Liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh với các Bệnh viện thuộc Bộ Y tế, dữ liệu đã được liên thông liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Y tế
65.	Phối hợp các bộ, ngành, địa phương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyển đổi số	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 Công điện 103/CĐ-TTg ngày 30/6/2025	Bộ Nội vụ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
66.	Đa dạng hoá hình thức sử dụng chuyên gia: Cho phép các cơ quan nhà nước triển khai các hình thức linh hoạt như kỳ họp đồng thuê chuyên gia theo từng dự án, nhiệm vụ, không phụ thuộc vào biên chế, nhằm thu hút các chuyên gia hàng đầu tham gia giải quyết những bài toán chuyển đổi số phức tạp của quốc gia và địa phương	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Bộ Nội vụ
67.	Xây dựng các phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ; tổ chức các cơ quan đầu mối thuộc Chính phủ để tập hợp, quản lý, động viên các nhà khoa học và đánh giá kết quả nghiên cứu.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Nội vụ
68.	Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Nội vụ
69.	Sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thông báo 292/VPCP-KSTT ngày 9/6/2025	Bộ Nội vụ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
70.	Triển khai thực hiện giải pháp ứng dụng công nghệ sinh trắc học, nền tảng VNeID tại 100% các sân bay, bến cảng, cửa khẩu	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025	Bộ Xây dựng
71.	Đánh giá toàn diện về sự an toàn của các thuật toán mã hoá Cơ yếu đang sử dụng trước sự phát triển của máy tính lượng tử	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Ban Cơ yếu Chính phủ
72.	Nghiên cứu, đánh giá toàn diện sự cần thiết của việc sửa đổi Luật Cơ yếu, bảo đảm vừa bảo vệ bí mật nhà nước, vừa thúc đẩy phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Ban Cơ yếu Chính phủ
73.	Khẩn trương xây dựng, hoàn thành Hệ thống phục vụ tổ chức xét xử trực tuyến theo quy định tại Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội về tổ chức toà án trực tuyến; cơ sở dữ liệu về bản án, quyết định của Toà án; nền tảng quản lý các vụ án phù hợp với mô hình tổ chức mới và liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu các cơ quan tư pháp	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Toà án nhân dân tối cao
74.	Phối hợp Văn phòng Chính phủ hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến về đăng ký trực tuyến cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án; gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án bằng phương tiện điện tử; thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Toà án đã tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Toà án nhân dân tối cao

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện
75.	Phối hợp Bộ Công an hoàn thiện triển khai việc tổng đạt văn bản tổ tụng thông qua ứng dụng số quốc gia VNelD để từng bước thay thế tổng đạt truyền thống	Kế hoạch 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025	Toà án nhân dân tối cao
<b>III. Nhiệm vụ cụ thể của địa phương</b>			
1.	Chủ động triển khai 11 tiêu đề án do Bộ Công an hướng dẫn, đặc biệt lưu ý các tiêu đề án liên quan đến mô hình du lịch thông minh; mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo; định danh địa điểm; đặc biệt lưu ý việc xây dựng Sàn thương mại điện tử gắn với đặc sản vùng miền để triển khai	Thông báo 1115/TCTTKĐA ngày 27/02/2025	UBND các địa phương
2.	Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Các địa phương liên quan
3.	Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025	Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW



**Phụ lục 05:**  
**BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ KIỂM TRA THỰC HIỆN TTHC-  
DVCTT TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VẬN HÀNH THEO MÔ HÌNH  
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BKHCN ngày tháng 8 năm 2025  
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

---

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại văn bản số 336/TB-VPCP ngày 30/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tổ chức đoàn kiểm tra tại 13<sup>1</sup> địa điểm. Qua kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Báo cáo số 157/BC-BKHCN ngày 27/7/2025 tổng hợp các nhóm vấn đề, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời chủ động trao đổi với các bộ, ngành, địa phương có liên quan để khắc phục, xử lý.

Tính đến ngày 04/8/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) tiếp tục rà soát vấn đề tại **các địa phương đã kiểm tra thực địa** và nhận định còn có địa phương khác **cũng vướng mắc tương tự**. Theo đó, Bộ KHCN cập nhật chung các vấn đề còn tồn tại trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo như sau:

**I. Về Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến**

**1. Cấu hình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chưa đầy đủ, còn sai lệch, khó sử dụng**

*(i) Vấn đề:*

- Cấu hình quy trình nội bộ, gán quyền chưa đầy đủ, mức độ DVCTT sai lệch trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh:

+ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã ban hành nhưng chưa được cấu hình đúng, đủ trên hệ thống, dẫn đến sai lệch trong quá trình triển khai.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

---

<sup>1</sup> Phường Bắc Giang - tỉnh Bắc Ninh; TT phục vụ HCC tỉnh Bắc Ninh; Xã Châu Ninh - tỉnh Hưng Yên; Xã Đức Hợp - tỉnh Hưng Yên; TT phục vụ HCC tỉnh Hưng Yên; Phường An Tường - tỉnh Tuyên Quang; Xã Thái Hoà - tỉnh Tuyên Quang; TT phục vụ HCC tỉnh Tuyên Quang; Xã Hạ Bằng - TP. Hà Nội; Xã Quốc Oai - TP. Hà Nội; Phường Tây Hồ - TP. Hà Nội; Xã An Khánh - TP. Hà Nội; TT phục vụ HCC TP. Hà Nội.

+ Chưa gán quyền đầy đủ cho cán bộ, công chức xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

*(Phường Tây Hồ, TP Hà Nội phản ánh việc bị mất quyền trong quá trình xử lý)*

+ Mức độ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Cổng DVCQG) và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh không khớp.

*(Kiểm tra trên HTTT GQTTHC của xã An Tường, tỉnh Tuyên Quang)*

- Cấu hình chưa đầy đủ, khó sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia:

+ Trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Cổng DVCQG), để thực hiện dịch vụ công, người dân phải chọn cơ quan thực hiện, giải quyết hồ sơ. Trong đó, một số dịch vụ công thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp, hoặc thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đang liệt kê danh sách các cơ quan thực hiện quá dài, không thể tìm và chọn (mỗi cơ quan thực hiện tương ứng với một dòng trong danh sách, nếu cơ quan thực hiện là cấp xã sẽ có hơn 3.000 dòng). Bên cạnh đó, mức độ dịch vụ công hiển thị không đúng.

+ Trên Cổng DVCQG cung cấp chức năng tìm kiếm thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân. Tuy nhiên, kết quả tìm kiếm rất khó nắm bắt. Ví dụ: tìm kiếm “khai tử”, kết quả trả ra 35 TTHC có chữ “khai tử”, trong đó có nhiều TTHC có tên giống hệt nhau nhưng khi chọn vào thì đều không dùng được (Thủ tục liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú), người dân có trình độ đại học, sau đại học cũng không thể tìm được chính xác thủ tục mà mình muốn thực hiện.

*(Cấu hình sai trên Cổng DVCQG, hiển thị lỗi đối với tất cả các tỉnh đã kiểm tra: Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Cấu hình quy trình nội bộ, gán quyền chưa đầy đủ, mức độ DVCTT sai lệch trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính:

+ Việc triển khai trong thời gian ngắn, khối lượng công việc nhiều, quy trình nội bộ đã được ban hành nhưng chưa cấu hình quy trình đó đúng, đủ trên hệ thống, chưa gán quyền đầy đủ cho cán bộ hoặc gán quyền chưa đúng hoặc đã gán quyền nhưng vị trí công tác của cán bộ còn biến động.

+ Một số bộ, tỉnh cấu hình thủ tục hành chính còn chưa chính xác. Ví dụ: Thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử

dụng đặt trên Cổng DVCQG đang hiển thị là DVCTT một phần nhưng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh lại là DVCTT toàn trình.

- Cấu hình chưa đầy đủ, khó sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia:

- + Nguyên nhân của vấn đề đầu tiên có thể do lỗi cấu hình các TTHC trước đây (địa phương hoá), đã sinh ra nhiều bản ghi cấu hình khác nhau, Cổng DVCQG thấy có bao nhiêu bản ghi cấu hình là sẽ hiển thị lên toàn bộ. Tuy nhiên, các TTHC nói trên là các TTHC được giải quyết trên hệ thống của các bộ, ngành, và chỉ có bộ, ngành mới có thể cấu hình chung cho chính xác.

Ví dụ: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (vấn đề là mức độ 4); thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (vấn đề là mức độ 3); các dịch vụ công này phải dùng chức năng tìm kiếm trên giao diện trình duyệt (Ctrl + F) để tìm kiếm xã/phường, khi tìm được thì không rõ xã/phường có đúng cơ quan mình cần thực hiện không (nhiều xã phường trùng tên).

- + Nguyên nhân của vấn đề thứ hai cũng có thể do lỗi cấu hình, đã sinh ra rất nhiều bản ghi “rác”, Cổng DVCQG tìm kiếm ra và hiển thị lên, nhưng thực tế không thể sử dụng được.

*(iii) Việc cần làm:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát, cấu hình đúng, đủ các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ; gán quyền đầy đủ cho cán bộ; đồng bộ mức độ dịch vụ công trực tuyến giữa Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Văn phòng Chính phủ rà soát, đề nghị các đơn vị có liên quan (Ủy ban nhân dân các tỉnh, các bộ, ngành có TTHC phân quyền về cấp xã gặp tình trạng nói trên, như Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp...) khắc phục việc cấu hình không đúng.

- Văn phòng Chính phủ khẩn trương loại bỏ dữ liệu “rác”, đảm bảo cấu hình phù hợp, tạo thuận lợi của người dân trong việc tìm kiếm TTHC, cơ quan thực hiện TTHC.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

- Các bộ, ngành có dịch vụ công trực tuyến.

- Văn phòng Chính phủ.

*(v) Kết quả thực hiện:*

- Cấu hình đúng, đủ 100% thủ tục hành chính lên Cổng DVCQG.

- Cấu hình đúng, đủ 100% quy trình nội bộ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

- Gán quyền đầy đủ cho cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Cấu hình đúng mức độ dịch vụ công, đúng thẩm quyền thực hiện.

- Các dữ liệu “rác” được loại bỏ; Chức năng tìm kiếm TTHC, cơ quan thực hiện TTHC được hoàn thiện, đảm bảo người dân dễ dàng tìm kiếm, tiếp cận sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **2. Các biểu mẫu điện tử tương tác (eForms) chưa tối ưu**

*(i) Vấn đề:*

- Biểu mẫu điện tử tương tác thiết kế còn hình thức, thiếu hoặc sai. Người dân phải tải file tờ khai, điền thông tin và upload lại hệ thống.

- Biểu mẫu chưa tự động điền dữ liệu từ cơ sở dữ liệu có sẵn.

Đa số các tỉnh chỉ điền tự động được một số trường thông tin nhân thân cơ bản như họ và tên, ngày sinh, số định danh cá nhân, nhưng vẫn có số ít các tỉnh có thể điền tự động được nhiều thông tin hơn như địa chỉ thường trú, giới tính...

- Nhiều thủ tục hành chính thiếu biểu mẫu điện tử tương tác hoặc có biểu mẫu điện tử tương tác nhưng không khớp với thành phần hồ sơ công bố (ví dụ: thủ tục Đăng ký đất đai yêu cầu thành phần hồ sơ liên quan đến thành lập trường trung học cơ sở).

- Chưa thiết lập ràng buộc chặt chẽ trên biểu mẫu điện tử tương tác, cho phép nộp hồ sơ mà không cần đính kèm hoặc khai báo thành phần bắt buộc.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Thiếu chuẩn hóa về cấu trúc dữ liệu, định dạng trường thông tin, biểu mẫu điện tử không đồng nhất với biểu mẫu theo quy định.

- Hệ thống chưa có các công cụ mạnh để xây dựng và xử lý biểu mẫu động, hỗ trợ thiết lập các ràng buộc logic trên eForms.

- Thiếu kết nối, chia sẻ dữ liệu, chưa tự động điền hoặc điền thiếu dữ liệu sẵn có từ các cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Còn nhiều biểu mẫu rất hình thức, bản chất là yêu cầu người dân phải tải xuống file mẫu, in, điền thông tin, ký tay và tải lên trên eForms.

- Đa số các tỉnh chỉ điền tự động được một số trường thông tin nhân thân cơ bản như họ và tên, ngày sinh, số định danh cá nhân, nhưng vẫn có số ít các tỉnh có thể điền tự động được nhiều thông tin hơn như địa chỉ thường trú, giới tính... Nguyên nhân chính là do còn nhiều tỉnh mới chỉ sử dụng được chức năng đăng nhập của VNeID mà chưa kết nối, khai thác để điền tự động thông tin từ CSDLQG về dân cư (chưa đảm bảo an toàn thông tin).

- Việc xây dựng biểu mẫu điện tử động, có logic nghiệp vụ phức tạp, yêu cầu kỹ năng thiết kế UX/UI, lập trình, bảo mật... nhưng nhiều địa phương thiếu nhân lực thực hiện.

- Tâm lý “làm cho có”, chưa thực sự hướng đến người dùng, không tối ưu hóa trải nghiệm người dùng. Biểu mẫu không có chức năng lưu tạm, không nhắc lỗi điền thiếu, không hỗ trợ tự động hóa khiến người dân dễ nản, thích nộp bản giấy hơn là làm trực tuyến.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát, cải tiến biểu mẫu điện tử tương tác, bổ sung biểu mẫu điện tử tương tác cho các dịch vụ công trực tuyến còn thiếu, bảo đảm khớp với thành phần hồ sơ, triển khai triệt để chức năng tự động điền dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành đã được kết nối.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Hoàn thành các biểu mẫu điện tử tương tác phục vụ người dân nộp hồ sơ trực tuyến (trước mắt tập trung hoàn thành 100% eForms của 30 dịch vụ công thiết yếu, phát sinh nhiều hồ sơ nhất của tỉnh).

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

### **3. Thành phần hồ sơ còn phức tạp, chưa tối ưu**

*(i) Vấn đề:*

- Còn nhiều thủ tục hành chính (TTHC) mà thành phần hồ sơ chưa được cắt giảm, còn phức tạp, mặc dù đã có dữ liệu tương ứng. Có hiện tượng cán bộ tiếp nhận vẫn yêu cầu người dân nộp giấy tờ đã có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu. Ví dụ: Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân vẫn yêu cầu người dân cung cấp

bản photo căn cước công dân (có thể cán bộ tiếp nhận không lưu nhưng vẫn yêu cầu người dân cung cấp để nhập lên hệ thống).

- Một số thủ tục hành chính (TTHC) yêu cầu nộp thành phần hồ sơ là tài liệu dung lượng lớn (nếu ở định dạng PDF hoặc ảnh quét có thể lên đến hàng trăm MB) như bản vẽ xây dựng. Việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải in hoặc quét (scan) các tài liệu này gây nhiều khó khăn và không thể thực hiện thủ tục trực tuyến toàn trình. Ngoài ra, hệ thống giới hạn kích thước file tải lên còn thấp, nên người dân, doanh nghiệp buộc phải tự chia nhỏ file, gây phức tạp và khó khăn khi thực hiện TTHC.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Việc chưa cắt giảm, thành phần hồ sơ phức tạp:

+ Mặc dù đã có nhiều quy định, hướng dẫn, nhìn chung công tác rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ của các bộ, ngành còn chậm.

+ Công tác triển khai các cơ sở dữ liệu, liên thông, đồng bộ dữ liệu của các bộ, ngành còn chậm.

+ Tâm lý “chắc ăn” và lo sợ trách nhiệm của cán bộ tiếp nhận. Một số cán bộ vẫn yêu cầu công dân cung cấp bản photo dù biết hệ thống có thể có dữ liệu, vì sợ sai sót, trách nhiệm hành chính hoặc bị “kiểm tra hồ sơ thiếu”.

+ Nhiều cán bộ ở xã/phường chưa quen với thao tác tra cứu dữ liệu số, hoặc mới chuyển công tác, chưa được tập huấn sử dụng hệ thống.

+ Một số hệ thống thông tin của bộ, ngành triển khai từ TW đến địa phương có yêu cầu thành phần hồ sơ rườm rà, nên hệ thống của địa phương bắt buộc phải yêu cầu tương tự để có thể liên thông đồng bộ. Ví dụ: hệ thống Hộ tịch 3.0 nên xem xét cắt bỏ thành phần hồ sơ “ngày cấp CCCD” của người chết, trong thủ tục đăng ký khai tử.

- Việc thành phần hồ sơ là tài liệu dung lượng lớn:

+ Đa số Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chưa đảm bảo việc lưu trữ dung lượng lớn, chưa hỗ trợ dịch vụ lưu trữ ngoài (đám mây, FTP), không cho phép tải file theo lô;

+ Định dạng file (bản vẽ) chưa được hướng dẫn rõ ràng, nhiều cán bộ, cơ quan vẫn ưu tiên bản in, hoặc bản quét hơn là bản vẽ điện tử gốc.

*(iii) Việc cần làm:*

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên nguyên tắc khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có.

- Đây là vấn đề thuộc nhiều lĩnh vực quản lý, tuy nhiên, lĩnh vực xây dựng là một trong các lĩnh vực có nhiều thủ tục với thành phần hồ sơ có tính chất tương tự. Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy định chấp nhận tài liệu điện tử gốc (như file CAD/BIM trong bản vẽ xây dựng...) đối với thành phần hồ sơ là bản vẽ của các TTHC thuộc phạm vi quản lý. Hướng dẫn rõ ràng việc không khuyến khích thành phần hồ sơ thuộc định dạng PDF hoặc ảnh, nếu đã có tài liệu điện tử gốc.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.
- Các bộ ngành tiếp nhận hồ sơ điện tử dung lượng lớn.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Người dân không phải nộp các giấy tờ mà dữ liệu đã có sẵn.

Người dân không phải khai báo lại các thông tin, nộp thành phần hồ sơ mà dữ liệu đã có sẵn.

Người dân, doanh nghiệp có thể nộp được hồ sơ điện tử dung lượng lớn, có thể sử dụng tài liệu điện tử gốc để thuận tiện cho công việc, không cần xuất bản ra các định dạng khác như pdf, ảnh...

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

- Bộ Xây dựng hoàn thành trong tháng 8/2025
- Bộ Công an hoàn thành trong tháng 12/2025.

#### **4. Tiến độ số hóa hồ sơ còn chậm**

*(i) Vấn đề:*

- Tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bản giấy) còn chậm.

- Hồ sơ nộp trực tiếp chưa được bóc tách tự động, thiếu chức năng nhận dạng ký tự quang học (OCR), làm tăng công sức, thời gian cho cán bộ tiếp nhận.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Về số hóa: Cán bộ tại cơ sở hầu như không có chuyên môn về số hóa; Việc số hóa phải phụ thuộc vào nhân sự CNTT hoặc thuê ngoài, dẫn đến **thiếu chủ động, trì hoãn**.

- Về việc tích hợp OCR: nhiều Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chưa tích hợp chức năng này.

*(iii) Việc cần làm:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh chủ động hợp tác với các doanh nghiệp lớn có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về lĩnh vực số hóa để tiến hành số hóa tài liệu của đơn vị; thống kê số lượng hồ sơ, tài liệu cần số hóa, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ tồn đọng (đến ngày 31/12/2025 đạt 30% số hồ sơ, tài liệu cần số hóa) theo yêu cầu tại văn bản số 15671-CV/VPTW ngày 25/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện một số nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm hệ thống hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh bổ sung kinh phí, thuê tổ chức/ doanh nghiệp cung cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tích hợp chức năng OCR vào phần mềm, hỗ trợ bóc tách tự động hồ sơ, xem xét ứng dụng Trợ lý ảo phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

- Đến ngày 31/12/2025 đạt 30% số hồ sơ, tài liệu cần số hóa.

- Đảm bảo tích hợp chức năng OCR vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Ngày 31/12/2025.

## **5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bị trả chậm hoặc không tái sử dụng được**

*(i) Vấn đề:*

- Còn phổ biến hiện tượng kết quả giải quyết TTHC không được ký số.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

- Còn phổ biến hiện tượng kết quả giải quyết TTHC không tái sử dụng được.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*



- Còn hồ sơ đã được thông báo trả kết quả trên hệ thống, nhưng thực tế người dân chưa nhận được.

*(Xã Hạ Bằng, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Cán bộ giải quyết TTHC chưa được tập huấn bài bản, hoặc chưa nghiêm túc thực hiện, hoặc chữ ký số chưa được thay đổi thông tin, cấp mới, gia hạn đầy đủ.

- Kết quả giải quyết TTHC không tái sử dụng được vì thiếu hoặc nhầm các thông tin theo quy định. Ví dụ: có trường hợp đăng ký khai sinh và được trả kết quả có ký số nhưng kết quả này lại không có số định danh cá nhân của người con được khai sinh, nên không thể tái sử dụng để làm 2 thủ tục liên quan là cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký thường trú.

- Hồ sơ đã được thông báo trả kết quả trên hệ thống, nhưng thực tế người dân chưa nhận được. Nguyên nhân cập nhật trạng thái hồ sơ còn tùy tiện (tâm lý sợ bị vi phạm quá hạn xử lý) hoặc thất lạc trong khâu chuyển trả kết quả, hoặc nguyên nhân khác. Ví dụ: Thủ tục Cấp đổi giấy phép lái xe, Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh (địa phương phản ánh do chưa có phôi in)....

*(iii) Việc cần làm:*

Đề nghị các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương rà soát, xác minh vấn đề trong việc chậm trễ trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Đề nghị cán bộ thực hiện đúng theo quy định việc ký số trả kết quả bản điện tử đầy đủ thông tin và đúng mẫu như bản giấy, kết quả giải quyết đến đâu thì thông báo đúng tình trạng hồ sơ đến đó, cho phép giải trình nếu nguyên nhân chậm trễ là khách quan, không phải lỗi của cán bộ.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.
- Các bộ ngành có dịch vụ công trực tuyến.

*(v) Kết quả thực hiện:*

- 100% Kết quả giải quyết TTHC được ký số đúng quy định và đưa vào kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để có thể tái sử dụng dữ liệu.

- Cán bộ cập nhật đúng tình trạng thực tế của hồ sơ, không để tình trạng thông báo hồ sơ đã trả kết quả nhưng thực tế người dân chưa nhận được.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **II. Về nhân lực**

### **6. Thiếu chữ ký số công vụ**

*(i) Vấn đề:*

- Chưa bảo đảm 100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số công vụ;
- Nhiều cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện ký số kết quả TTHC dù đây là yêu cầu bắt buộc.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Số lượng cán bộ luân chuyển, thay đổi lớn, địa phương phản ánh có những thời điểm hệ thống giải quyết việc đăng ký, quản lý yêu cầu chữ ký số chậm phản hồi, có hiện tượng quá tải.
- Cán bộ, công chức, viên chức nhiều người mới, chưa được tập huấn đầy đủ, chưa được chỉ đạo sát sao từ cấp trên để nghiêm túc thực hiện ký số.

*(iii) Việc cần làm:*

- Ban Cơ yếu Chính phủ rà soát, có báo cáo thực tế, chính xác số lượng cán bộ đã được cấp chữ ký số, gửi Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng và đồng thời gửi Bộ KHCN để theo dõi, không để tình trạng báo cáo đủ nhưng kiểm tra thực địa thì cán bộ thông báo là chưa được cấp.
- Ban Cơ yếu Chính phủ phối hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh tập huấn việc sử dụng chữ ký số cho cán bộ; đặc biệt là các cán bộ mới, các cán bộ ở miền núi, nông thôn, vùng sâu, vùng xa.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kiểm tra, yêu cầu cán bộ nghiêm túc thực hiện ký số đầy đủ và đúng quy định.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ban Cơ yếu Chính phủ.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số chuyên dùng và thực hiện ký số đầy đủ, đúng quy định.
- Ban Cơ yếu Chính phủ có báo cáo hàng tuần tình hình cung cấp chữ ký số cho đến khi hoàn thành 100% công việc.

(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:

Tháng 8/2025.

## **7. Trình độ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã không đồng đều, thiếu tập huấn**

(i) Vấn đề:

Trình độ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong giải quyết TTHC không đồng đều, nhiều cán bộ mới chưa quen việc; số buổi tập huấn còn ít.

(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)

(ii) Nguyên nhân:

Số lượng cán bộ có chuyên môn từ cấp huyện cũ vốn đã không nhiều, khi bỏ cấp huyện, phân công cán bộ về các xã còn xảy ra hiện tượng vừa thừa, vừa thiếu (thừa nhân lực lệch chuyên môn, thiếu nhân lực đúng chuyên môn so với vị trí việc làm); còn nhiều cán bộ thuộc diện chuyển công tác sang lĩnh vực mới, chưa thể nắm bắt được các kỹ năng chuyên môn mới.

(iii) Việc cần làm:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp công nghệ số để tổ chức các đợt tập huấn về kỹ năng số, vận hành các hệ thống thông tin cho cán bộ cấp xã, đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Ưu tiên triển khai tập huấn trên các nền tảng MOOCS.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức các đợt tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã, đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Ưu tiên triển khai tập huấn trên các nền tảng MOOCS.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ để tích hợp video hướng dẫn, tổng đài hỗ trợ nghiệp vụ vào hệ thống, bảo đảm công chức, viên chức nếu có khó khăn, vướng mắc có thể tìm hiểu hoặc được hỗ trợ ngay; nghiên cứu tích hợp trợ lý ảo vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

(iv) Cơ quan thực hiện:

- Các bộ, ngành.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

(v) Kết quả thực hiện:

Tăng cường tổ chức tập huấn chuyên môn, kỹ năng số; bổ sung các khóa học chuyên sâu về ngành, lĩnh vực trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **8. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến thấp, quá tải trong việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp**

*(i) Vấn đề:*

Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến còn thấp, chủ yếu vẫn nộp trực tiếp tại các Trung tâm/điểm phục vụ hành chính công, dẫn đến quá tải cho cán bộ tiếp nhận. Đặc biệt, tại các xã mới sáp nhập (từ 3-5 xã cũ), số lượng cán bộ tiếp nhận hồ sơ chỉ có từ 5 người trở xuống nhưng phải đảm nhiệm nhiều công việc như: tiếp nhận hồ sơ, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến (vấn đề này chủ yếu tại các tỉnh, thành phố lớn, các trung tâm kinh tế, khu vực đông dân cư).

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Một số nguyên nhân:*

- Các xã/phường mới sáp nhập từ nhiều xã/ phường cũ, dân số, số doanh nghiệp trên địa bàn tăng mạnh, nhu cầu sử dụng các TTHC tăng mạnh, nhân sự phục vụ tiếp nhận mỏng, đội ngũ hỗ trợ người dân chủ yếu là sinh viên, thanh niên tình nguyện, tổ công nghệ số cộng đồng... thời gian hỗ trợ không liên tục, hạn chế về chuyên môn.

- Các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC còn nhiều vấn đề như: không có biểu mẫu điện tử tương tác để người dân nhập thông tin, có biểu mẫu không tự động điền thông tin hoặc điền thiếu thông tin sẵn có, phải nhập nhiều trường thông tin, hệ thống chậm, treo, lỗi....

*(iii) Việc cần làm:*

Để giải quyết vấn đề này cần sự tham gia đồng bộ của nhiều cơ quan, triển khai nhiều biện pháp. Trước mắt, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường sự hỗ trợ thực chất từ “Tổ Công nghệ số cộng đồng”, Đoàn Thanh niên để giảm tải cho Trung tâm/điểm phục vụ hành chính công; Bố trí nhân lực phù hợp với quy mô, số lượng hồ sơ tiếp nhận, đặc biệt cho các thủ tục hành chính có số lượng lớn (đất đai, hộ tịch, xây dựng).

Cùng với đó, cần sự tham gia đồng bộ của nhiều cơ quan, triển khai nhiều biện pháp. Trước mắt, đề nghị Bộ Công an chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, xây dựng chức năng đăng ký, xếp hàng trực tuyến trên VNeID thay cho việc bấm số, xếp hàng khi thực hiện TTHC trực tiếp tại các Trung tâm/điểm phục vụ hành chính công. Mô hình này đang được triển khai tại ứng dụng iHanoi của TP Hà Nội, giúp tiết kiệm nhiều thời gian, công sức.

Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để đánh giá thực trạng, điều phối và bổ sung nhân lực hợp lý cho cấp xã (đặc biệt là tại các tỉnh, thành phố lớn, các trung tâm kinh tế, khu vực đông dân cư).

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.
- Bộ Công an.
- Văn phòng Chính phủ.
- Bộ Nội vụ.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Đánh giá và đề xuất phương án bổ sung cán bộ tiếp nhận hồ sơ cho những điểm đang quá tải.

Người dân có thể đăng ký, xếp hàng trực tuyến và được thông báo thời gian dự kiến làm việc trên VNeID, rút ngắn thời gian chờ đợi.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

- UBND các tỉnh hoàn thành tháng 12/2025.
- Bộ Công an, Bộ Nội vụ hoàn thành tháng 8/2025.

### **III. Về cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm**

#### **9. Chưa thanh toán được trực tuyến**

*(i) Vấn đề:*

Nhiều xã, phường mới chưa có mã số tài khoản thanh toán, dẫn đến không thực hiện được thanh toán trực tuyến, không thực hiện được DVC trực tuyến toàn trình. Vẫn còn tình trạng người dân trả phí, lệ phí bằng tiền mặt và nhờ cán bộ thực hiện thao tác thanh toán trực tuyến thay mình.

*(Xã Hạ Bằng, Quốc Oai, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Sau 01 tháng sáp nhập, còn xã/phường **chưa thực hiện đăng ký cấp mã số tài khoản**, dẫn đến không thể tích hợp thanh toán điện tử.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo việc kiện toàn bộ máy, vị trí kế toán, thiết lập 100% mã số tài khoản thanh toán cho các xã, bảo đảm hỗ trợ thanh toán trực tuyến, tăng cường hướng dẫn việc sử dụng App ngân hàng và hướng dẫn thanh toán trực tuyến cho người dân, tránh tình trạng cán bộ nhận tiền mặt rồi chuyển khoản hộ dân.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

100% xã, phường có mã số tài khoản thanh toán để thanh toán trực tuyến.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **10. Thiếu cơ sở vật chất tại các xã khó khăn**

*(i) Vấn đề:*

- Nhiều xã khó khăn, trên địa bàn cả xã không có bất kỳ điểm rút tiền ATM nào, người dân phải đi xa (10km) để rút tiền; người cao tuổi gặp khó khăn khi nhận lương hưu, bảo trợ xã hội qua tài khoản.

*(Xã Châu Ninh + Xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên)*

- Cơ sở vật chất tại bộ phận phục vụ hành chính còn thiếu thốn, diện tích phục vụ nhân dân chật hẹp, không bảo đảm. Nhiều xã, phường thiếu trang thiết bị hỗ trợ số hóa giấy tờ, máy lấy số xếp hàng tự động, màn hình hiển thị số thứ tự, và máy tính cấu hình thấp, ảnh hưởng đến vận hành Trung tâm/ điểm phục vụ hành chính công.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Hạ tầng tài chính – ngân hàng chưa phủ tới vùng sâu, vùng xa do mật độ dân cư thấp, nhu cầu rút tiền không lớn nên các ngân hàng thương mại **thiếu động lực kinh tế** để đầu tư chi nhánh, cây ATM ở những nơi lợi nhuận thấp.

- Nguồn lực đầu tư cho cấp xã/phường còn hạn chế, chưa rõ đơn vị thực hiện mua sắm hoặc tâm lý chờ đợi để thực hiện mua sắm.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh phối hợp với ngân hàng triển khai thêm nhiều điểm ATM tại các xã khó khăn, bảo đảm 100% xã, phường có ít nhất 01 điểm ATM; triển khai các giải pháp tài chính thay thế như mô hình **điểm rút tiền tại bưu điện, trạm y tế, đại lý ViettelPay, VNPTPay...**; khẩn trương rà soát, bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp cho cấp xã, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao chất lượng phục vụ và tính chuyên nghiệp của Trung tâm phục vụ hành chính công.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

100% xã, phường có giải pháp tài chính phục vụ việc rút tiền cho người dân.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **11. Thiếu điểm giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến căn cước công dân**

*(i) Vấn đề:*

Còn nhiều xã, phường không có điểm giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến căn cước công dân như cấp mới, đổi, gia hạn. Đây là các thủ tục hành chính đòi hỏi phải đến trực tiếp để chụp ảnh/ lấn tay, người dân phải đi xa để thực hiện.

*(Hưng Yên, Bắc Ninh, Tuyên Quang)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Các điểm giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến căn cước công dân trước đây thường bố trí tại các trung tâm hành chính huyện.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động đề nghị, phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, triển khai thêm các điểm giải quyết thủ tục hành chính về căn cước công dân tại các xã, đặc biệt các xã mới sáp nhập hoặc vùng khó khăn.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Bộ Công an.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Người dân không phải đi quá 10 km để thực hiện dịch vụ công liên quan đến căn cước công dân.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **12. Còn điểm lờm sóng**

*(i) Vấn đề:*

Tại các xã, đặc biệt các xã mới sáp nhập ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn vẫn còn nhiều điểm lờm sóng, ảnh hưởng đến kết nối internet và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

*(ii) Nguyên nhân:*

Tính đến đầu năm 2025, toàn quốc còn khoảng 717 thôn lờm sóng. Trong đó có 600 thôn đã có điện (537 thôn đặc biệt khó khăn và 63 thôn ngoài khu vực khó khăn) và 117 thôn chưa có điện.

Đến nay, trong 600 thôn đã có điện có 299 thôn thuộc xã đặc biệt khó khăn và 43 thôn ngoài khu vực khó khăn được hoàn thành phủ sóng băng rộng di động. Tỷ lệ phủ sóng băng rộng di động trên toàn quốc hiện nay đạt 99,6% đơn vị cấp thôn bản trên toàn quốc.

Đối với các thôn đã có điện còn lại (238 thôn đặc biệt khó khăn và 20 thôn ngoài khu vực khó khăn), các doanh nghiệp đã có kế hoạch phủ sóng với thời hạn hoàn thành vào tháng 9/2025.

Đối với các thôn chưa có điện (117 thôn), Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 3120/BKHCN-CVT ngày 12/07/2025 gửi Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đề nghị hỗ trợ điện lưới để phủ sóng viễn thông. Hiện nay Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông khảo sát vị trí để triển khai điện lưới để phủ sóng viễn thông.

*(iii) Việc cần làm:*

- Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các địa phương và doanh nghiệp viễn thông xóa các điểm lờm sóng theo nhiệm vụ, lộ trình giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có phương án bảo đảm nguồn cung điện ổn định cho các trụ sở hành chính cấp xã, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo theo nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.



*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Bộ Công Thương.
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Các Doanh nghiệp viễn thông.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Xóa bỏ các điểm còn lỗi sót.

*(vi) Thời hạn hoàn thành:*

Tháng 11/2025.

#### **IV. Về Dữ liệu**

##### **13. Chưa khai thác được kho quản lý dữ liệu điện tử tổ chức, cá nhân cũ, kho dữ liệu mới chưa có dữ liệu**

*(i) Vấn đề:*

Đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên các hệ thống cũ chưa được khai thác lại trên hệ thống mới.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Đây là vấn đề kỹ thuật, các kho chưa hoàn thành hợp nhất để tiếp tục khai thác, sử dụng. Tuy nhiên, có địa phương đề nghị được khai thác kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân từ Cổng DVCQG.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp với tổ chức/ doanh nghiệp cung cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hợp nhất các kho quản lý dữ liệu điện tử cũ, xây dựng giao diện khai thác kho quản lý dữ liệu trên hệ thống mới.

Bộ KHCN cũng đã có đề nghị với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, ban hành hướng dẫn cụ thể về vai trò, định hướng phát triển Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVCQG; phân định rõ mối quan hệ và việc sử dụng thống nhất Kho trên Cổng DVCQG hay sử dụng Kho trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, ban hành hướng dẫn cụ thể về vai trò, định hướng phát triển Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng

DVCQG; phân định rõ mối quan hệ và việc sử dụng thống nhất Kho trên Cổng DVCQG hay sử dụng Kho trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.
- Văn phòng Chính phủ.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Tổ chức, cá nhân có thể sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống mới, đảm bảo đồng bộ đầy đủ hồ sơ, tài liệu từ kho cũ.

Văn bản của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, định hướng về Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVCQG.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

#### **14. Kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống của bộ ngành**

*(i) Vấn đề:*

- Chưa kết nối, liên thông giữa một số cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của bộ ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Trường hợp đã kết nối, các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống của bộ ngành vận hành thiếu ổn định, còn xảy ra lỗi. Ví dụ: Các hệ thống thông tin thuộc lĩnh vực hộ tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký kinh doanh, đất đai, Cổng một cửa quốc gia... còn gặp trục trặc, mất kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, hoặc không đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia (Cổng DVCQG).

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Còn thiếu sự phối hợp, chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống của bộ, ngành.
- Có nhiều CSDL, Hệ thống thông tin của các bộ, ngành đang trong giai đoạn xây dựng hoặc nâng cấp, hoàn thiện nên hoạt động thiếu ổn định, không đáp ứng hiệu năng, còn nguy cơ mất an toàn.

*(iii) Việc cần làm:*

- Đề nghị các bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát các kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống của bộ, ngành với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Đặc biệt là các hệ thống sau đây:

+ Bộ Tài chính: Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; Hệ thống phần mềm giải quyết TTHC của Bảo hiểm xã hội;

+ Bộ Công an: Dịch vụ công liên thông của Bộ Công an; Hệ thống phần mềm về cấp, cấp đổi Giấy phép lái xe; Hệ thống phần mềm về đăng ký con dấu; Lý lịch tư pháp.

+ Bộ Tư pháp: Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử; Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung; Phần mềm công cụ quản lý hồ sơ quốc tịch.

+ Bộ Xây dựng: Hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch toàn quốc; Hệ thống cấp phép xây dựng toàn quốc.

+ Bộ Nội vụ: Cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng.

+ Bộ Y tế: Phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế.

+ Bộ Công Thương: Hệ thống quản lý và cấp giấy chứng nhận xuất xứ điện tử.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp với các bộ, ngành rà soát, hoàn thành kết nối và liên thông giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của bộ, ngành với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Các bộ ngành, địa phương.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Đảm bảo hoạt động ổn định 100% kết nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống của bộ ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **15. Thủ tục hành chính liên thông còn xảy ra lỗi**

*(i) Vấn đề:*

Hệ thống giải quyết TTHC liên thông (đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi) còn gặp lỗi, tồn đọng nhiều hồ sơ chưa thể giải quyết.

*(Kiểm tra thực tế người dân tại xã Châu Ninh, tỉnh Hưng Yên không nộp được hồ sơ; tình trạng này là tình trạng chung đối với các tỉnh đã kiểm tra gồm Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Đây là vấn đề kỹ thuật, do một trong số các phần mềm giải quyết TTHC tham gia vào quy trình liên thông, hoặc phần mềm trung gian phục vụ liên thông xảy ra lỗi.

*(iii) Việc cần làm:*

Đề nghị Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham gia vào quy trình liên thông để rà soát, khắc phục, bảo đảm việc thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Bộ Công an.

*(v) Kết quả thực hiện:*

TTHC liên thông khai sinh hoạt động ổn định, thông suốt.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **16. Chưa cung cấp đủ dữ liệu để địa phương có thể thực hiện các thủ tục hành chính mới được phân cấp**

*(i) Vấn đề:*

Các thủ tục hành chính mới được phân cấp từ bộ, từ huyện về xã (đặc biệt là các thủ tục hành chính về gia hạn cấp phép) xảy ra tình trạng địa phương không có thông tin, dữ liệu cũ (chưa được bàn giao, cung cấp từ các bộ, từ tỉnh, từ huyện cũ), gây khó khăn trong xử lý hồ sơ.

*(Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Công tác bàn giao hồ sơ, dữ liệu từ cơ quan cũ sang cơ quan mới còn chậm.

- Các CSDL, tệp dữ liệu chưa có phương thức chia sẻ, khai thác cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức chuyển giao đầy đủ hồ sơ, thông tin, kho dữ liệu cũ (hoặc cung cấp phương thức khai thác dữ liệu), bảo đảm các xã, phường có đủ dữ liệu để xử lý.

Các bộ, ngành rà soát, chuyển giao đầy đủ hồ sơ, thông tin, kho dữ liệu cũ (hoặc cung cấp phương thức khai thác dữ liệu) liên quan đến TTHC mới được phân cấp về địa phương, bảo đảm các địa phương có đủ dữ liệu để xử lý.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Các bộ, ngành.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Các thủ tục hành chính mới được phân cấp từ bộ, từ huyện về xã được cung cấp đầy đủ thông tin để giải quyết hồ sơ.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **V. Về các Hệ thống thông tin**

### **17. Quy chế vận hành, khai thác hệ thống chưa đầy đủ**

*(i) Vấn đề:*

Tại địa phương, các hệ thống thông tin nói chung, bao gồm hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Tuy nhiên, còn nhiều hệ thống thông tin chưa có Quy chế hoặc vẫn đang áp dụng các Quy chế vận hành, khai thác cũ.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Công tác rà soát, ban hành Quy chế của các tỉnh, thành phố còn chậm.

*(iii) Việc cần làm:*

Bộ Công an theo dõi, đôn đốc việc cập nhật đầy đủ hồ sơ, quy chế của các địa phương lên Hệ thống thông tin quản lý an toàn thông tin theo cấp độ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát, hoàn thiện, ban hành và thực hiện đầy đủ các quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin phù hợp với mô hình mới.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.
- Bộ Công an.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Đảm bảo đầy đủ hồ sơ, quy chế ATTT.

(vi) *Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **18. Việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu đo lường, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**

(i) *Vấn đề:*

Việc đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng DVCQG và Hệ thống EMC chưa đầy đủ, chính xác, gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác đo lường, giám sát phục vụ chỉ đạo, điều hành.

(*Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội*)

(ii) *Nguyên nhân:*

Các hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh có sự điều chỉnh lớn, dẫn đến các cấu hình kết nối trước đó không còn phù hợp, xảy ra lỗi.

(iii) *Việc cần làm:*

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Chính phủ để rà soát, bảo đảm kết nối đầy đủ, chính xác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng DVCQG và Hệ thống EMC.

(iv) *Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

(v) *Kết quả thực hiện:*

Kết nối đầy đủ, chính xác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng DVCQG và Hệ thống EMC.

(vi) *Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **VI. Về An toàn thông tin, an ninh mạng**

### **19. An toàn thông tin, an ninh mạng chưa được bảo đảm**

(i) *Vấn đề:*

Tại các Trung tâm/ điểm phục vụ hành chính công còn phổ biến hiện tượng sử dụng chung mạng Internet giữa công dân và công chức thực thi công vụ; máy tính của công chức còn lưu mật khẩu trên trình duyệt; dùng máy tính công vụ cho

mục đích cá nhân; thiếu phần mềm diệt virus... những vấn đề này gây rủi ro lớn cho việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

*(Hưng Yên, Tuyên Quang)*

*(ii) Nguyên nhân:*

- Điều kiện vật chất, trang thiết bị tại các Trung tâm/ điểm phục vụ hành chính công còn có nơi gặp khó khăn.

- Kiến thức về an toàn thông tin, an ninh mạng của cán bộ, công chức còn thiếu và yếu.

*(iii) Việc cần làm:*

Đề nghị Bộ Công an chỉ đạo Công an các tỉnh tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Bộ Công an.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Bộ Công an hướng dẫn và kiểm tra, đảm bảo các Trung tâm/ điểm phục vụ hành chính công tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **VII. Về Công tác hỗ trợ, tuyên truyền**

### **20. Tâm lý e ngại về mất an toàn thông tin của người dân khi làm các dịch vụ công trực tuyến**

*(i) Vấn đề:*

Công tác tuyên truyền về an toàn thông tin còn chưa hoàn toàn phù hợp, đôi khi gây tác dụng ngược, khiến người dân (đặc biệt là người cao tuổi ở khu vực nông thôn) e ngại sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*(Bắc Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Người cao tuổi chiếm phần lớn trong số những người dân đến nộp hồ sơ trực tiếp tại trung tâm/ điểm phục vụ hành chính công, còn phổ biến tâm lý e ngại, lo sợ lừa đảo, sinh ra lo ngại các hoạt động trên không gian mạng, và không muốn sử dụng các DVCTT. Trên thực tế, người cao tuổi là đối tượng thực hiện thủ tục

hành chính chủ yếu ở các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, do người trẻ đã di chuyển lên các đô thị để học tập, làm việc.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, điều chỉnh chiến dịch truyền thông, cung cấp hướng dẫn thân thiện, dễ hiểu để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cung cấp hướng dẫn thân thiện, dễ hiểu để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua nền tảng Bình dân học vụ số.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.
- Bộ Công an.
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thông tin đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Thường xuyên.

## **21. Cán bộ vẫn yêu cầu thêm giấy tờ ngoài quy định**

*(i) Vấn đề:*

Ở một số địa phương, vẫn xuất hiện việc cán bộ yêu cầu thêm giấy tờ ngoài quy định của văn bản quy phạm pháp luật, như yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải có VNeID khi thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp hay yêu cầu doanh nghiệp viết cam kết địa chỉ mới và địa chỉ cũ trên hồ sơ đã nộp trước thời điểm sáp nhập là một.

*(Vấn đề được nêu trong Công điện số 111/CD-TTg, đồng thời ghi nhận thực tế tại Hưng Yên)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Cán bộ chưa nắm chắc quy trình, thủ tục cũng như quy định pháp lý; yêu cầu thêm giấy tờ để tránh sai sót, tránh trách nhiệm về sau; thói quen, tư duy hành chính cũ; không có hướng dẫn cụ thể các trường hợp đặc thù sau sáp nhập là



những nguyên nhân chủ yếu khiến cán bộ vẫn yêu cầu thêm giấy tờ ngoài quy định.

*(iii) Việc cần làm:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh cần có hướng dẫn, chỉ đạo cán bộ thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, không yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ ngoài quy định.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Chấm dứt tình trạng cán bộ yêu cầu thêm giấy tờ ngoài quy định.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

## **VIII. Vấn đề mới**

### **22. Chứng thực bản sao từ bản chính**

*(i) Vấn đề:*

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ TTHC phản ánh bất cập trong việc phải số hóa giấy tờ khi tiếp nhận hồ sơ của thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính. Đây là một trong các TTHC phát sinh hồ sơ nhiều nhất, việc số hoá hồ sơ này không đem lại giá trị cho cả người dân và chính quyền. Hơn nữa, công việc làm tăng tải rất lớn cho cán bộ tiếp nhận.

*(Phản ánh của cán bộ xã An Khánh, TP Hà Nội)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Nhiều địa phương yêu cầu cán bộ tiếp nhận phải số hóa giấy tờ mà người dân mang đến để thực hiện thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính. Trong khi đó, các quy định hiện hành không yêu cầu thực hiện việc này. Nguyên nhân chính ở chỗ các địa phương chưa hiểu đúng về mục tiêu, yêu cầu số hoá hồ sơ.

*(iii) Việc cần làm:*

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp nghiên cứu, xem xét ban hành hướng dẫn rõ ràng hơn về việc số hóa hồ sơ đầu vào đối với các thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố không yêu cầu số hóa các tài liệu đầu vào nếu không thuộc trường hợp bắt buộc, đặc biệt là với các hồ sơ thuộc thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân các tỉnh.
- Văn phòng Chính phủ.
- Bộ Tư pháp.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Văn bản của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về công tác số hoá hồ sơ đầu vào, đặc biệt hướng dẫn cụ thể cho thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính.

Loại bỏ yêu cầu số hóa hồ sơ nếu không bắt buộc.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 8/2025.

### **23. Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp**

*(i) Nội dung ghi nhận:*

Đối với việc thử nghiệm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND TP Hà Nội, bên cạnh các kết quả tích cực đã đạt được, mô hình này cũng nhận được phản ánh về sự hạn chế.

Các điểm phục vụ HCC tại từng xã/ phường thuộc sự quản lý của Trung tâm HCC TP. Tuy nhiên, nhân lực vận hành trực tiếp tạm do UBND xã/ phường cử ra và trả lương. Cơ sở vật chất, địa điểm làm việc do UBND xã/ phường đảm bảo. Việc này dẫn đến hiện tượng khó phân định trách nhiệm trong đảm bảo hiệu quả, chất lượng vận hành của các điểm phục vụ HCC nói trên là của Trung tâm HCC TP hay của các xã/ phường, đặc biệt trong bối cảnh mới sáp nhập hiện nay, có rất nhiều việc phải làm ngay (từ con người, đến cơ sở vật chất, công tác tài chính, công tác quản lý...).

*(TP Hà Nội thí điểm)*

*(ii) Nguyên nhân:*

Mô hình đang trong giai đoạn thử nghiệm, chưa đánh giá. Đây là nội dung ghi nhận lại, không xác định nguyên nhân.

*(iii) Việc cần làm:*

Đề nghị Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân TP Hà Nội và các bộ, ngành có liên quan khẩn trương có đánh giá về hiệu quả, hiệu lực hoạt động của mô hình thử nghiệm.

*(iv) Cơ quan thực hiện:*

- Ủy ban nhân dân TP Hà Nội.
- Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

*(v) Kết quả thực hiện:*

Tổng kết, đánh giá việc thử nghiệm và đề xuất phương án triển khai thống nhất trong thời gian tới.

*(vi) Đề nghị xem xét thời hạn hoàn thành:*

Tháng 9/2025.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp các vấn đề, khó khăn, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của Bộ Khoa học và Công nghệ./.